

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2024

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 18/12/2023, của Viện trưởng VKSND tối cao, về công tác của ngành Kiểm sát năm 2024; Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 27/11/2023, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; Nghị quyết số 01-NQ/BCSD ngày 26/12/2023, của Ban cán sự Đảng VKSND tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024. Với phương châm “*Đoàn kết, trách nhiệm – kỷ cương, liêm chính – bắn lĩnh, hiệu quả*”; xây dựng Ngành Kiểm sát nhân dân trong sạch, vững mạnh. VKSND tỉnh Quảng Ninh với “*Tinh thần vượt khó*” xác định nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 là: “*Thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng Đảng gắn với xây dựng Ngành; Nâng cao chất lượng công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp nhằm chống oan sai, bỏ lọt tội phạm và đẩy mạnh công tác kiểm sát dân sự, hành chính; đồng thời xác định: “Tăng cường trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu và siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ; Đẩy mạnh công tác đào tạo cán bộ và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số*”, là khâu công tác đột phá và xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ, KIỂM SÁT HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP:

1. Công tác THQCT, KSĐT, KSXX các vụ án hình sự:

Quán triệt thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật và các chỉ thị công tác, nhất là Chỉ thị 05/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao về tăng cường trách nhiệm công tố trong giải quyết các vụ án hình sự. VKS 2 cấp tăng cường thực hành quyền công tố (THQCT), kiểm sát hoạt động tư pháp (KSHĐTP) trong suốt quá trình tố tụng; thực hiện nghiêm túc suy đoán vô tội, trọng chứng hơn trọng cung, không hình sự hoá các quan hệ kinh tế, dân sự và ngược lại; xác định nhiệm vụ chống oan, sai, chống bỏ lọt tội phạm và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt, quan trọng hàng đầu. Cụ thể:

1.1. THQCT, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố:

* **Mục tiêu:** Tăng cường hơn nữa vai trò, trách nhiệm công tố, gắn công tố với hoạt động điều tra ngay từ giai đoạn đầu thụ lý giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; kiểm sát chặt chẽ việc tiếp nhận, chuyển giao, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, bảo đảm tuân thủ pháp luật; chống oan, sai và bỏ lọt tội phạm ngay từ giai đoạn đầu của tố tụng hình sự. Tăng cường yêu cầu kiểm tra, xác minh, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm; nắm chắc và kiểm sát chặt chẽ tiến độ xác minh, giải quyết tố giác, tin báo; chủ động tiến hành một số hoạt động điều tra, trực tiếp xác minh, giải quyết tin báo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; phát hiện kịp thời vi phạm của Cơ

quan điều tra và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra để kiến nghị, yêu cầu khắc phục.

* **Chỉ tiêu:**

- THQCT và kiểm sát 100% tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

- Đảm bảo 100% tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố phải được Cơ quan điều tra thụ lý. Tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt 90% trở lên; phối hợp giải quyết dứt điểm các vụ việc thuộc Đoàn kiểm tra số 3 của Trung ương kiến nghị; không để tố giác, tin báo và kiến nghị khởi tố quá thời hạn giải quyết.

- 100% tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố có yêu cầu kiểm tra, xác minh, giải quyết hoặc trực tiếp xác minh, giải quyết tin báo; kịp thời yêu cầu hoặc quyết định khởi tố vụ án hình sự đối với số tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố có đủ căn cứ. Các quyết định phê chuẩn lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, gia hạn tạm giữ đảm bảo căn cứ pháp luật.

- Kịp thời yêu cầu cơ quan điều tra có thẩm quyền xác minh, thụ lý giải quyết các nguồn tin về tội phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Chủ động phối hợp thường xuyên rà soát, theo dõi quản lý chặt chẽ các tin báo tạm đình chỉ, tập trung giải quyết dứt điểm đối với các tin báo tạm đình chỉ nếu có căn cứ.

- Trực tiếp kiểm sát ít nhất 1 lần/ năm đối với các Cơ quan điều tra và cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, các đơn vị nghiệp vụ an ninh Công an tỉnh, Đội An ninh Công an cấp huyện (*nếu có tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm*). Phúc tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 đối với tất cả các đơn vị có kiến nghị.

- Các vi phạm trong hoạt động tố tụng đều được phát hiện, kiến nghị yêu cầu khắc phục kịp thời và được chấp nhận, tiếp thu 100%. Giao chỉ tiêu kiến nghị: Phòng 1, Phòng 3 từ 1- 2; Phòng 2 từ 3- 4; Hạ Long từ 7-8; Cẩm Phả từ 6- 7; Móng Cái, Uông Bí, Đông Triều, Quảng Yên mỗi đơn vị từ 4- 5; Vân Đồn, Hải Hà mỗi đơn vị từ 3- 4; Đầm Hà, Tiên Yên mỗi đơn vị từ 2- 3; Ba Chẽ, Bình Liêu, Cô Tô từ 1- 2. Phòng 1 tổng hợp các vi phạm mang tính phổ biến tham mưu cho Lãnh đạo Viện ban hành ít nhất 2 kiến nghị chung với Giám đốc Công an tỉnh để chỉ đạo các cơ quan điều tra ở cả 2 cấp khắc phục vi phạm.

- Thực hiện “*Báo cáo án bằng sơ đồ*” với từng cấp độ khác nhau trên 70% tổng số thụ lý và đảm bảo đối với 100% các vụ án phức tạp. VKS hai cấp tiến hành “*số hóa hồ sơ*” và *lưu trữ hồ sơ điện tử 100%* hồ sơ vụ việc không khởi tố. Quản lý chặt chẽ vụ việc tạm đình chỉ giải quyết tin.

Giao chỉ tiêu yêu cầu khởi tố vụ án/bị can và yêu cầu hoặc tự ra quyết định xử lý tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố - đây là chỉ tiêu phấn đấu song cũng là tiêu chí quan trọng để đánh giá thi đua: Hạ Long từ 7-8 vụ/2-3 bị can; Cẩm Phả từ 6-7 vụ/2-3 bị can; Móng Cái, Uông Bí, Đông Triều từ 4-5 vụ/1-2 bị can; Quảng Yên từ 3-4 vụ/1-2 bị can; Vân Đồn, Tiên Yên, Hải Hà 2-3 vụ; các đơn vị còn lại từ 1-2 vụ. (*việc yêu cầu khởi tố phải thực chất; chú trọng phát*

hiện, yêu cầu khởi tố những tin bị bỏ lọt hoặc VKS trực tiếp xác minh, giải quyết).

* **Biện pháp:**

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các Nghị quyết chuyên đề số 173 năm 2022, số 38, số 39 năm 2023 của Ban cán sự Đảng để lãnh đạo, chỉ đạo công tác THQCT, kiểm sát tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm và chống oan sai, bỏ lọt tội phạm.

- Chủ động phối hợp với Cơ quan điều tra nhằm kiểm sát chặt chẽ, kịp thời, đầy đủ, đúng quy định trong việc thụ lý và giải quyết nguồn tin về tội phạm, nhất là trách nhiệm kiểm tra, xác minh sơ bộ tố giác, tin báo về tội phạm đối với Công an xã và các căn cứ tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố vì lý do bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 29/11/2021 của Liên ngành Trung ương... Phối hợp với Cơ quan điều tra Công an tỉnh thống nhất chỉ đạo Cơ quan điều tra, VKSND cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm tra, xác minh sơ bộ tố giác, tin báo về tội phạm của Công an cấp xã. Ban hành hướng dẫn phương thức kiểm sát việc tiếp nhận, xác minh ban đầu tố giác, tin báo về tội phạm đối với công an cấp xã. Tổ chức hội nghị sơ kết quy chế phối hợp 8 ngành về tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm. Triển khai quy chế phối hợp giữa VKS tỉnh và VKS quân sự quân khu.

- Viện trưởng hai cấp phải tăng cường chỉ đạo, đảm bảo thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Quy chế phối hợp với các ngành để THQCT và kiểm sát chặt chẽ việc tiếp nhận, giải quyết tố giác tin báo tội phạm không để xảy ra oan, sai và bỏ lọt tội phạm.

- Tổ chức tốt việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm trên cơ sở các nguồn tin về tội phạm qua công tác trực nghiệp vụ, tiếp công dân, tiếp nhận đơn thư; bối trí, phân công bộ phận, cán bộ theo dõi các nguồn tin về tội phạm qua các phương tiện thông tin đại chúng để vào sổ theo dõi, phân loại, nếu đủ dấu hiệu thì chuyển đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền thụ lý, xác minh, giải quyết theo đúng quy định tại Thông tư 01/2017 (*được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư liên tịch số 01 năm 2021*), đặc biệt phải phối hợp chặt chẽ với Vụ nghiệp vụ, Cơ quan điều tra VKSND tối cao (ở cấp tỉnh), phòng nghiệp vụ (ở cấp huyện) quản lý tốt nguồn tin này. Nâng cao hơn nữa hiệu quả phát hiện, xử lý tội phạm về tham nhũng, chức vụ; yêu cầu cơ quan chức năng chuyển ngay vụ việc có dấu hiệu tội phạm đến Cơ quan điều tra để thụ lý, kiểm tra, xác minh, không chờ kết quả thanh tra, kiểm toán, nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh với các loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

Khi phát hiện vi phạm pháp luật nghiêm trọng, hoặc có biểu hiện bỏ lọt tội phạm, phải ra văn bản yêu cầu cơ quan đang thụ lý khắc phục trong vòng 15 ngày; nếu sau 15 ngày vẫn không khắc phục, VKS phải trực tiếp tiến hành giải quyết. Đối với nguồn tin trên phương tiện thông tin đại chúng, Văn phòng có trách nhiệm theo dõi chung, báo cáo phục vụ giao ban tuần có nội dung điểm các tin có liên quan; các đơn vị (VKS cấp huyện, phòng nghiệp vụ) hàng ngày cập nhật, phân loại thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng, tiến hành phân

loại để xử lý theo thẩm quyền, đồng thời báo cáo về Văn phòng tổng hợp và Phòng 2 theo dõi chuyên đề tin báo. Chủ động phối hợp với các cơ quan: Thuế, Bảo hiểm xã hội trong việc cung cấp thông tin tội phạm trốn thuế, trốn thực hiện nghĩa vụ đóng tiền bảo hiểm, gian lận trong bảo hiểm để yêu cầu Cơ quan điều tra có thẩm quyền giải quyết; phối hợp với cơ quan thanh tra trong việc trao đổi thông tin về tội phạm và giải quyết kiến nghị khởi tố được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra.

- Các đơn vị chủ động tham mưu, phối hợp với cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ban Nội chính, MTTQ cùng cấp thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát chặt chẽ tại Công an phường, xã, Đồn Công an về tiếp nhận, kiểm tra, xác minh sơ bộ và chuyển tin báo tội phạm đến cơ quan có thẩm quyền. Thông qua các công tác tại địa phương, qua giải quyết án dân sự, hành chính và thi hành án...nếu phát hiện các vụ việc có dấu hiệu hình sự, phải được thụ lý xem xét, xử lý.

- Phối hợp với Cơ quan điều tra, các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phân loại 100% các trường hợp bắt, đối với người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, Kiểm sát viên phải tham gia hoặc trực tiếp ghi lời khai trên 90%, giải quyết các mâu thuẫn trước khi xem xét, đề xuất quyết định phê chuẩn hoặc quyết định không phê chuẩn. Kịp thời báo cáo Lãnh đạo tăng cường Kiểm sát viên phối hợp khi cần thiết, đảm bảo việc xem xét giải quyết đề nghị của Cơ quan điều tra kịp thời theo quy định.

- Kiểm sát khám nghiệm, thực nghiệm hiện trường, tử thi 100% vụ, việc được Cơ quan điều tra thông báo. Lãnh đạo VKS cấp huyện, Lãnh đạo phòng nghiệp vụ trực tiếp khám nghiệm, thực nghiệm các vụ, việc phức tạp, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng; Lãnh đạo VKS tỉnh tham gia khám nghiệm, thực nghiệm các trường hợp đặc biệt nghiêm trọng được dư luận xã hội quan tâm. Quá trình khám nghiệm phải chủ động, kịp thời và kiên quyết yêu cầu người chủ trì cuộc khám nghiệm làm rõ các mâu thuẫn, các dấu hiệu có liên quan, thu giữ các đồ vật, phẩm vật, phương tiện cần thiết, đặc biệt lưu ý việc thu giữ, bảo quản, sử dụng dữ liệu điện tử để làm rõ hành vi phạm tội. Những yêu cầu của Kiểm sát viên không được người chủ trì cuộc khám nghiệm thực hiện phải được làm rõ, cần thiết phải ghi vào biên bản và thực hiện bằng các bước tố tụng tiếp theo. Tất cả các vụ khám nghiệm, Kiểm sát viên phải sử dụng các thiết bị như máy ảnh, máy ghi âm, ghi hình... để phản ánh lại hiện trường vụ việc, phục vụ công tác phân loại, xử lý, thông tin báo cáo và số hóa hồ sơ (*trường hợp không có máy ảnh chuyên dụng, thì dùng điện thoại không kết nối mạng để chụp ảnh hoặc ghi hình có âm thanh*). Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo ban đầu những vụ, việc nghiêm trọng, phức tạp, có vướng mắc, vụ việc liên quan đến người nước ngoài phạm tội, người Việt Nam phạm tội ở nước ngoài, về VKS cấp trên theo quy định; Phòng nghiệp vụ nghiên cứu, tham mưu cho Lãnh đạo Viện chỉ đạo giải quyết kịp thời. Trường hợp xảy ra các vụ việc tại Nhà tạm giữ, Trại tạm giam, Trại giam thì Kiểm sát viên được phân công khám nghiệm hiện trường; Kiểm sát viên khâu kiểm sát tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự tiến hành kiểm sát đột xuất, sau đó chủ trì phối hợp với Kiểm sát viên khám nghiệm hiện trường báo cáo về Vụ 2, Vụ 8, Cục Điều tra và Văn phòng tổng hợp VKSNDTC (đối với cấp

tỉnh); báo cáo về Phòng 2, Phòng 8 và Văn phòng VKSND tỉnh (*đối với cấp huyện*).

- Kiểm sát chặt chẽ các quyết định khởi tố vụ án, không khởi tố vụ án, quyết định tạm đình chỉ tin báo, tố giác tội phạm; việc xác minh, thu thập chứng cứ, tài liệu để đề ra yêu cầu xác minh, giải quyết các nguồn tin tội phạm. Kiên quyết yêu cầu khởi tố hoặc trực tiếp khởi tố vụ án đối với những vụ có đủ dấu hiệu tội phạm mà chưa được Cơ quan điều tra khởi tố; trong đó, chú trọng tin báo, tố giác tội phạm tham nhũng, tiêu cực hoặc vụ việc được dư luận quan tâm.

- Yêu cầu rút hoặc hủy bỏ các quyết định khởi tố và quyết định không khởi tố thiếu căn cứ, trái pháp luật.

- Định kỳ hằng tuần đối chiếu với Cơ quan điều tra (*các Phòng thuộc VKS tỉnh đối chiếu với Phòng liên quan của Công an tỉnh; VKS cấp huyện đối chiếu với Công an cùng cấp*); hằng tháng đối chiếu với cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, các cơ quan đã ký quy chế phối hợp và Công an hoặc UBND cấp xã về kết quả tiếp nhận, thụ lý, giải quyết nguồn tin về tội phạm (*có sổ sách theo dõi, biên bản thể hiện kết quả đối chiếu*). Tăng cường trực tiếp kiểm sát theo kế hoạch hoặc đột xuất (*khi phát hiện có vi phạm*). Kiểm sát chặt chẽ việc kiểm tra, xác minh ban đầu của Công an cấp xã trong các vụ việc cụ thể hoặc thông qua kiểm sát trực tiếp tại Cơ quan điều tra, VKS tiến hành kiểm tra đối với Công an các phường, xã, thị trấn trong hoạt động kiểm tra xác minh ban đầu đối với các nguồn tin về tội phạm.

- Thông qua dư luận, phản ánh của nhân dân và các phương tiện thông tin đại chúng về nguồn tin tội phạm, VKS yêu cầu CQĐT kiểm tra, xác minh.

- Thông qua hoạt động kiểm sát, kịp thời phát hiện vi phạm để ban hành kiến nghị yêu cầu khắc phục; chú trọng kiến nghị áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm.

- Lập hồ sơ kiểm sát, ghi đầy đủ tiến độ theo quy định, quy chế của Ngành và đơn vị.

1.2. THQCT, Kiểm sát điều tra, KSXX án hình sự

* **Mục tiêu:** Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra; nâng cao chất lượng THQCT, KSĐT, KSXX. Chủ động tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, đồng thời chủ động thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật để đảm bảo việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn đúng pháp luật.

Kiểm sát chặt chẽ tiến độ điều tra của Cơ quan điều tra; nâng cao chất lượng yêu cầu điều tra, không để vi phạm thời hạn điều tra và hạn chế đến mức thấp nhất án trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Tích cực áp dụng các biện pháp để thu hồi triệt để tài sản do phạm tội mà có, nhất là các vụ án về tham nhũng, kinh tế, ma túy. Phối hợp chặt chẽ với Cơ quan điều tra, Tòa án báo cáo cấp ủy các vụ án thuộc diện phải báo cáo theo quy định của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và Chỉ thị 26-CT/TW của Bộ Chính trị để chỉ đạo; đẩy nhanh khởi tố, điều tra, truy tố và kịp thời đưa ra xét xử nghiêm minh các vụ án hình sự nghiêm trọng, phức tạp,

dư luận xã hội quan tâm. Giải quyết dứt điểm các vụ án tồn đọng, kéo dài, án trả hồ sơ điều tra bổ sung nhiều lần, án hủy để điều tra lại (nếu có). Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 06/2017, số 05/2023 của Viện trưởng VKSND tối cao và Thông tư 01/2020 của Liên ngành Trung ương về quản lý, giải quyết vụ án, vụ việc tạm đình chỉ. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Thông tư liên tịch số 04/2018 của Liên ngành Trung ương về phối hợp trong giai đoạn điều tra.

Khai thác, thực hiện hiệu quả việc lấy lời khai, hỏi cung ghi âm, ghi hình có âm thanh đối với các vụ án có tính chất phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; kết hợp triển khai có hiệu quả Hướng dẫn sơ đồ tư duy của Cục 2 VKSNDTC với “Chuyên đề báo cáo án bằng sơ đồ hóa” theo Hướng dẫn số 99, ngày 01/12/2021 của VKSND tỉnh; tiếp tục thực hiện thí điểm phần mềm tạo lập, khai thác, lưu trữ “hồ sơ điện tử” (100% tài liệu hồ sơ được số hóa). Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc công bố tài liệu, chứng cứ bằng hình ảnh tại phiên tòa để bảo đảm sự thuyết phục trong quá trình xét hỏi và tranh tụng; khai thác và vận dụng có hiệu quả phần mềm trợ lý ảo của TAND Tối cao và phần mềm trợ lý ảo của VKSND tỉnh Quảng Ninh vào hoạt động nghiệp vụ - *Đây là những biện pháp trọng tâm, đột phá được thực hiện đồng bộ nhằm chống oan sai và bỏ lọt tội phạm.*

Qua kiểm sát kịp thời phát hiện vi phạm để kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm và phòng ngừa, bảo đảm đều được chấp nhận, tiếp thu.

Nâng cao trách nhiệm và tỷ lệ kháng nghị phúc thẩm của VKS ngang cấp trên tổng số kháng nghị của VKS; Viện trưởng đơn vị cấp huyện nào có án để VKS cấp trên kháng nghị phải chịu trách nhiệm trước Viện trưởng VKS tỉnh.

Không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm, đình chỉ không tội, đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự trái pháp luật, VKS truy tố Tòa án tuyên không phạm tội hoặc bản án bị xử hủy để điều tra, truy tố, xét xử lại có trách nhiệm của VKS.

*** Chỉ tiêu:**

- Giải quyết dứt điểm án tồn năm 2023 chuyển sang Quý I/2024 (*trừ những vụ phức tạp, có lý do khách quan nhưng phải giải quyết trong Quý II*).

- Không có trường hợp nào bị bắt, tạm giữ, tạm giam trái pháp luật; tạm giữ, tạm giam quá hạn. Tỷ lệ bắt giữ hình sự chuyển xử lý hành chính dưới 1%.

- Đối với các vụ án phức tạp, chứng cứ mâu thuẫn, bị can không nhận tội, hoặc lúc nhận tội lúc không nhận tội, các vụ án truy xét, vụ án đặc biệt nghiêm trọng, 100% số bị can phải được KSV hỏi cung trước khi phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và trước khi truy tố (*trong đó có ít nhất 01 lần được ghi âm, ghi hình có âm thanh quá trình hỏi cung*).

- 100% vụ án có yêu cầu điều tra bao đảm chất lượng. Các nội dung yêu cầu điều tra phải được Cơ quan điều tra thực hiện triệt để, trường hợp không thực hiện thì cơ quan điều tra phải nêu rõ lý do trong bản kết luận điều tra.

- Tỷ lệ giải quyết án KSĐT đạt từ 85% trở lên, KSXX đạt từ 88% trở lên; án VKS giải quyết đạt 96% trở lên, bao đảm truy tố bị can đúng tội, đúng thời hạn đạt 100%. Không có trường hợp nào vi phạm thời hạn điều tra, truy tố.

- 100% các vụ án khởi tố, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Không có bị can đình chỉ điều tra do không phạm tội; đình chỉ miễn trách

nhiệm hình sự trái pháp luật; vụ án, bị can tạm đình chỉ điều tra không có căn cứ, trái pháp luật; VKS truy tố Tòa án tuyên không phạm tội.

- Tỷ lệ trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng không quá 1% (*trừ các vụ án Cơ quan điều tra, VKS chủ động rút để nhập vụ án và phát sinh tình tiết mới*).

- Xác định án trọng điểm: Phòng 1 từ 6 -7 vụ; Phòng 2 từ 10-12 vụ, Phòng 3 từ 3- 4 vụ; Hạ Long 30-35 vụ, Cẩm Phả từ 25-30 vụ; Móng Cái từ 20-22 vụ, Uông Bí, Đông Triều từ 16-18 vụ; Quảng Yên từ 8-10 vụ; Hải Hà, Vân Đồn mỗi đơn vị từ 5-6 vụ; Tiên Yên 4-5 vụ; Đầm Hà 3-4 vụ; Bình Liêu 2-3 vụ; Ba Chẽ, Cô Tô mỗi đơn vị 1-2 vụ.

- Áp dụng thủ tục rút gọn 100% các vụ án có đủ điều kiện.

- Án tạm đình chỉ hết thời hiệu truy cứu TNHS được giải quyết (*định chỉ*) theo Thông tư liên tịch 01/2020 đúng quy định và đúng thời hạn 100%.

- Yêu cầu hoặc tự ban hành quyết định giải quyết vụ án tạm đình chỉ khi có đủ căn cứ; yêu cầu cơ quan điều tra phục hồi khi có đủ căn cứ; VKS phục hồi khi có đủ căn cứ 100% (*đây là chỉ tiêu điểm thường trong thi đua*).

- Ban hành yêu cầu kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ để áp dụng biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản khi có căn cứ đối với những vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng, kinh tế làm thất thoát, chiếm đoạt của Nhà nước 100% (*đây là chỉ tiêu điểm thường trong thi đua, hồ sơ vụ việc phải có tài liệu thể hiện rõ vai trò, biện pháp tác động của VKS và kết quả định lượng cụ thể; đồng thời xác định là một tiêu chí quan trọng đánh giá chất lượng công tác này*).

- Phấn đấu đạt chỉ tiêu kháng nghị phúc thẩm: Hạ Long từ 6-7; Cẩm Phả từ 5-6; Uông Bí, Móng Cái, Đông Triều, Quảng Yên từ 3-4; Hải Hà, Tiên Yên, Vân Đồn từ 2- 3; Cô Tô, Ba Chẽ, Bình Liêu, Đầm Hà từ 1-2; Phòng 2: từ 3-4; Phòng 1 và 3: từ 1-2; Phòng 7 từ 08-10 kháng nghị đối với án của cấp huyện (*Trừ trường hợp không có vi phạm đến mức phải kháng nghị*). Tỷ lệ số bị cáo VKS kháng nghị phúc thẩm ngang cấp được VKS cấp phúc thẩm bảo vệ đạt 85% trở lên; số bị cáo VKS bảo vệ kháng nghị phúc thẩm được Tòa án chấp nhận đạt 70% trở lên trên số bị cáo VKS kháng nghị phúc thẩm đã xét xử.

- Phát hiện kịp thời vi phạm trong hoạt động điều tra, xét xử để kiến nghị yêu cầu khắc phục; tỷ lệ kiến nghị được chấp nhận, tiếp thu đạt 100%. Phấn đấu đạt chỉ tiêu kiến nghị: Phòng 1, Phòng 3 từ 3-4; Phòng 2 từ 4-5; Phòng 7 từ 5-6; Hạ Long từ 9-10; Cẩm Phả từ 8-9; Móng Cái, Uông Bí từ 7-8; Đông Triều từ 6-7; Quảng Yên từ 5-6; Vân Đồn, Hải Hà từ 4-5; Tiên Yên, Đầm Hà, Ba Chẽ, Bình Liêu, Cô Tô từ 3-4 kiến nghị; ngoài các kiến nghị cá biệt, nếu có các vi phạm mang tính phổ biến cần tổng hợp để kiến nghị chung. Ngoài ra, mỗi phòng KSĐT và VKS cấp huyện ban hành ít nhất 2 kiến nghị phòng ngừa (*riêng đơn vị Cô Tô ban hành ít nhất 1 kiến nghị phòng ngừa*).

- Các bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án 2 cấp có vi phạm nghiêm trọng đều được phát hiện, báo cáo VKSND cấp cao kháng nghị theo trình tự Giám đốc thẩm, Tái thẩm.

- Mỗi Kiểm sát viên làm công tác hình sự được rút kinh nghiệm từ 2-3 phiên tòa, trong đó có 1 phiên tòa phối hợp với Tòa án rút kinh nghiệm chung. Các Phòng 1, 2, 3, 7 và các VKS cấp huyện phối hợp với Tòa án lựa chọn, tổ chức mỗi đơn vị ít nhất 2 phiên tòa truyền hình trực tuyến để rút kinh nghiệm chung (các đơn vị có ít án như VKS Đầm Hà, Ba Chẽ, Bình Liêu, Tiên Yên, Hải Hà, Vân Đồn, Cô Tô mỗi đơn vị tổ chức ít nhất 1 phiên tòa trực tuyến); tổ chức tham dự rút kinh nghiệm với Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội và Trường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ TP. Hồ Chí Minh từ 3-5 phiên tòa; kết nối trực tuyến tổ chức rút kinh nghiệm với các đơn vị trong Cụm thi đua từ 2-3 phiên tòa; phần đầu phối hợp với 02 Trường trên tổ chức rút kinh nghiệm toàn quốc 01 phiên tòa (*Đây là chỉ tiêu quan trọng để đánh giá thi đua của các đơn vị*).

- Mỗi đồng chí Viện trưởng cấp huyện THQCT, KSXXST ít nhất 2 phiên tòa; mỗi Phó Viện trưởng THQCT, KSXXST ít nhất 3 phiên tòa; Trưởng phòng 1, 2, 3, 7 THQCT, KSXX từ 4 đến 5 phiên tòa (*riêng các đơn vị có ít án như VKS Đầm Hà, Ba Chẽ, Bình Liêu, Cô Tô mỗi đồng chí Viện trưởng THQCT, KSXX ít nhất 1 phiên tòa; mỗi đồng chí Phó Viện trưởng THQCT, KSXX từ 1-2 phiên tòa*).

- Cập nhật phần mềm quản lý án hình sự đúng tiến độ, đạt tỷ lệ 100%; chuyển đổi phần mềm các vụ án có kháng cáo, kháng nghị về VKS cấp trên theo quy định.

- Gửi bản án, quyết định về VKS cấp trên và các thông tin liên quan đến người phạm tội cho Công an cùng cấp đầy đủ, đúng quy định, không để chậm do lỗi của Viện kiểm sát.

- Phòng 1, 2, 3, 7 nghiên cứu, trả lời thỉnh thị đúng thời hạn 100% các báo cáo thỉnh thị và ra thông báo rút kinh nghiệm các vụ án có vi phạm, tổng hợp ra thông báo rút kinh nghiệm cho VKS cấp huyện mỗi quý 1 lần.

Ngoài các chỉ tiêu theo Nghị quyết 96/QH và chỉ tiêu chung của Ngành, các đơn vị thực hiện các chỉ tiêu công tác đột phá sau:

- Thực hiện “số hóa hồ sơ vụ án”: Phòng 1, 2, 3, VKS Hạ Long, Cẩm Phả, Uông Bí, Móng Cái, Đông Triều, Quảng Yên số hóa hồ sơ trên 70% tổng số án đã truy tố; Hải Hà, Vân Đồn, Tiên Yên, Đầm Hà, Bình Liêu, Ba Chẽ, Cô Tô số hóa 100% án đã truy tố. Thực hiện số hóa 100% vụ án đình chỉ, tạm đình chỉ điều tra mới phát sinh, quản lý chặt chẽ các vụ án tạm đình chỉ; Trình chiếu tài liệu, chứng cứ bằng hình ảnh tại phiên tòa 100% các vụ án bị cáo kêu oan, không nhận tội, các vụ án phức tạp, dư luận quan tâm, bảo vệ kháng nghị...

- Thực hiện “Báo cáo án bằng sơ đồ” với từng cấp độ khác nhau trên 80% tổng số thụ lý và đảm bảo đối với 100% các vụ án bị can kêu oan, không nhận tội, các vụ án phức tạp, dư luận quan tâm, án cấp uỷ theo dõi chỉ đạo, án thỉnh thị...

- Giao chỉ tiêu nghiên cứu, xây dựng các “Mẫu báo cáo án bằng sơ đồ” và “Bản cáo trạng, luận tội mẫu” đối với một số loại tội phạm: Phòng 1, 2, 3, 7 xây dựng 8-10 mẫu; các đơn vị Hạ Long, Cẩm Phả mỗi đơn vị 12 – 15 mẫu, Uông Bí, Móng Cái mỗi đơn vị 08 – 10 mẫu; Đông Triều, Quảng Yên mỗi đơn vị 5-7

mẫu; Vân Đồn, Tiên Yên, Hải Hà, Bình Liêu, Đàm Hà mỗi đơn vị 3-5 mẫu, Ba Chẽ, Cô Tô mỗi đơn vị 1-2 mẫu.

- Xây dựng “*Hồ sơ điện tử*” trên 70% tổng số vụ thụ lý truy tố đối với các Phòng 1, 2, 3 và các đơn vị Hạ Long, Cẩm Phả, Uông Bí, Móng Cái, Đông Triều, Quảng Yên; các đơn vị còn lại là 100% (*Hồ sơ điện tử của các đơn vị thống nhất nộp lưu tại hệ thống máy chủ VKS tỉnh do Văn phòng quản lý – định kỳ 1 lần/quý Văn phòng đổi chiểu số liệu chỉ tiêu với các đơn vị và ra thông báo kết quả*).

- Tiếp tục thực hiện việc “*Phân công cán bộ giúp việc cho Kiểm sát viên tại phiên tòa*”: Đối với các Phòng nghiệp vụ thuộc VKSND tỉnh (Phòng 1, 2, 3, 7): KSV sơ cấp, Kiểm tra viên, chuyên viên đều phải được phân công giúp việc cho KSV trung cấp tại phiên tòa, trong đó: Phòng 1 thực hiện từ 20-25 vụ; Phòng 2: 30-35 vụ; các Phòng 3, 7: từ 10-15 vụ. Đối với các VKS cấp huyện: Hạ Long từ 80-100 vụ; Cẩm Phả từ 70-80 vụ; Uông Bí, Móng Cái mỗi đơn vị từ 50-60 vụ; Đông Triều, Quảng Yên mỗi đơn vị từ 40-50 vụ; Hải Hà, Tiên Yên, Vân Đồn mỗi đơn vị từ 20-30 vụ; Ba Chẽ, Bình Liêu, Cô Tô, Đàm Hà 100% số vụ xét xử của đơn vị có Kiểm tra viên hoặc chuyên viên giúp việc KSV tại phiên tòa.

- *Hỏi cung, lấy lời khai có ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh: 100% đối với các vụ án phức tạp, dư luận quan tâm, bị can không nhận tội hoặc lúc nhận lúc không... khuyễn khích các đơn vị tăng cường thực hiện chỉ tiêu này (giao đ/c Nguyễn Huy Thắng – PVT chỉ đạo, Phòng 2 tham mưu, tiếp tục tổ chức tập huấn kỹ năng hỏi cung ghi âm, ghi hình có âm thanh cho các đơn vị).*

- Kiểm sát chặt chẽ việc thực hiện trợ giúp pháp lý đối với 100% các đối tượng thuộc diện được trợ giúp pháp lý trong giai đoạn điều tra, xét xử; đảm bảo thực hiện đúng các quy định về trợ giúp pháp lý đối với 100% các đối tượng thuộc diện được trợ giúp pháp lý trong giai đoạn truy tố.

* *Biện pháp thực hiện:*

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết chuyên đề số 38 năm 2023 của Ban cán sự Đảng về chống oan sai và bỏ lọt tội phạm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đối với VKS hai cấp.

- Nâng cao và gắn trách nhiệm của Trưởng phòng đối với các vụ việc thụ lý, giải quyết của đơn vị, Trưởng phòng phải cùng KSV trực tiếp THQCT-KSDT. Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng và năm, Trưởng phòng thuộc VKS tỉnh giao ban với lãnh đạo các Phòng liên quan Công an tỉnh; lãnh đạo VKS cấp huyện giao ban với lãnh đạo Cơ quan điều tra cùng cấp để rà soát, đánh giá kết quả và kế hoạch công tác phối hợp tiếp theo (*có hệ thống sổ, biên bản thể hiện kết quả giao ban giữa hai đơn vị*).

- Chủ động thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và quy định, quy chế của Ngành trong THQCT, KSDT, KSXX các vụ án hình sự, bảo đảm việc giải quyết đúng pháp luật.

- Các vụ án phức tạp sẽ thành lập tổ KSV- cán bộ tiến hành THQCT, kiểm sát điều tra ngay từ giai đoạn tiếp nhận, thụ lý (*Viện trưởng cấp huyện và Phó Viện trưởng VKS tỉnh phụ trách các khối quyết định*).

- THQCT, kiểm sát điều tra ngay từ khi khởi tố vụ án; Kiểm sát đầy đủ, chặt chẽ việc thu thập chứng cứ; việc khởi tố vụ án, bị can; việc áp dụng, thay đổi các biện pháp ngăn chặn; Kiểm sát chặt chẽ tiến độ lập hồ sơ vụ án hình sự của Cơ quan điều tra, nhất là thời gian chuyển tài liệu điều tra cho VKS; nâng cao chất lượng yêu cầu điều tra, đề ra yêu cầu điều tra sát với nội dung, tiến độ điều tra vụ án để định hướng điều tra, yêu cầu điều tra của KSV phải được thông qua lãnh đạo phụ trách, lãnh đạo phụ trách phải thường xuyên thực hiện và đôn đốc KSV thực hiện yêu cầu điều tra để đẩy nhanh tiến độ giải quyết án. Chủ động phối hợp với Cơ quan điều tra đẩy nhanh tiến độ điều tra, bảo đảm việc điều tra, việc ban hành các quyết định tố tụng, áp dụng biện pháp ngăn chặn đúng pháp luật.

Khi nhận được đề nghị phê chuẩn các lệnh, quyết định của Cơ quan điều tra, nếu đủ căn cứ phải phê chuẩn ngay để tạo thuận lợi cho việc điều tra; nếu chưa đủ căn cứ phải ban hành văn bản yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ; nếu không có căn cứ hoặc trái pháp luật, kiên quyết không phê chuẩn, yêu cầu rút quyết định hoặc hủy bỏ theo quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi tố các trường hợp có đủ căn cứ xác định phạm tội mà Cơ quan điều tra chưa khởi tố. Đối với các vụ án có người bị bắt, bị can không nhận tội hoặc lúc nhận lúc không; các trường hợp khởi tố theo truy xét; các vụ án phức tạp, chứng cứ mâu thuẫn thì Viện trưởng phải trực tiếp nghe và chỉ đạo; Viện trưởng VKSND cấp huyện, Trưởng phòng, KSV trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định của Bộ luật TTHS; 100% các trường hợp không nhận tội, bị can kêu oan, bị can khiếu nại hoạt động điều tra, có căn cứ xác định việc điều tra có vi phạm pháp luật, khi có đề nghị của cơ quan có thẩm quyền điều tra thì Kiểm sát viên phải trực tiếp ghi lời khai, hỏi cung làm rõ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội, đảm bảo các quyết định của VKS có căn cứ, đúng pháp luật. Chú trọng việc thu thập, đánh giá chứng cứ, đặc biệt các chứng cứ là dữ liệu điện tử cần được thu thập, bảo quản kịp thời theo đúng quy định và phải được phân tích, đánh giá ngay, đảm bảo giá trị chứng minh của chứng cứ. Trong khi chờ hướng dẫn của cấp trên, các đơn vị phải chủ động yêu cầu và phối hợp với CQĐT thực hiện việc ghi âm, ghi hình có âm thanh đối với những vụ án phức tạp trong giai đoạn điều tra và trực tiếp thực hiện hỏi cung, ghi lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố.

Đặc biệt, đối với tội phạm liên quan đến công nghệ cao, cần chú trọng kiểm sát chặt chẽ việc thu thập, phân tích, bảo quản, chuyển hóa chứng cứ là dữ liệu điện tử. Giao Phòng 2 tiếp tục tham mưu, nâng cao hiệu quả chuyên đề kỹ năng kiểm sát điều tra đối với loại án này, hoàn thiện ban hành quy trình chi tiết từ việc thu thập đến chuyển hóa chứng cứ là dữ liệu điện tử đối với một số loại tội phổ biến.

Kiểm sát chặt chẽ việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn, không để xảy ra trường hợp nào bị bắt, tạm giữ, tạm giam trái pháp luật hoặc tạm giữ, tạm giam quá hạn; Phối hợp với Cơ quan điều tra làm đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp hủy bỏ, thay thế biện pháp ngăn chặn và có biện pháp phòng ngừa bị can phạm tội mới, bỏ trốn hoặc gây hậu quả nghiêm trọng khác; Yêu cầu Cơ quan điều tra áp dụng đầy đủ các biện pháp tố tụng để thu hồi triệt để tài sản do phạm tội mà có.

Trước khi kết thúc điều tra vụ án, Kiểm sát viên phải nghiên cứu kỹ hồ sơ, đánh giá khách quan, toàn diện chứng cứ. Những trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp, bị can không nhận tội hoặc các trường hợp khác xét thấy cần thiết, Kiểm sát viên phải trực tiếp hỏi bản cung tổng hợp, làm rõ việc nhận tội hoặc không nhận tội của bị can để tiếp tục yêu cầu Cơ quan điều tra thu thập đầy đủ cả chứng cứ buộc tội và gỡ tội đảm bảo đúng thời hạn điều tra, hạn chế thấp nhất việc để kết thúc vụ án phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Sau khi kết thúc điều tra, Kiểm sát viên phải đánh giá tổng thể chứng cứ trong vụ án, phúc cung các bị can, phải thận trọng đối với các vụ án đặc biệt nghiêm trọng hoặc chứng cứ còn mâu thuẫn, bị can không nhận tội, Kiểm sát viên phải hỏi cung bị can để giải quyết triệt để mâu thuẫn. Các nội dung cần hỏi cung phải được Lãnh đạo phụ trách và Trưởng phòng duyệt, đảm bảo chất lượng, mục đích, yêu cầu của việc hỏi cung. Đối với việc hỏi cung có ghi âm, ghi hình có âm thanh phải được Lãnh đạo duyệt, phối hợp với bộ phận kỹ thuật để thực hiện.

- VKS hai cấp tập trung chỉ đạo để nâng cao chất lượng nội dung Báo cáo đề xuất, theo hướng tổng hợp ngắn gọn, khoa học, đủ nội dung, phù hợp với mục đích báo cáo, tránh việc liệt kê chứng cứ và trích dẫn nhiều nội dung không cần thiết; đồng thời kết hợp với “*Báo cáo bằng sơ đồ*” (*giao đồng chí Nguyễn Huy Thắng-PVT chỉ đạo Phòng 2 tham mưu, nâng cao chất lượng chuyên đề này*); thực hiện nghiêm túc việc báo cáo tiến độ điều tra hằng tuần, tháng theo quy định và trích cứu hồ sơ, ghi nhật ký kiểm sát điều tra đầy đủ, đúng tiến độ giải quyết vụ án.

- Viện trưởng trực tiếp chỉ đạo THQCT, KSĐT, KSXX các vụ án tham nhũng, chức vụ. Kiểm sát chặt chẽ và phối hợp với Cơ quan điều tra đầy nhanh tiến độ điều tra, xử lý nghiêm các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực các cấp, cấp uỷ có thẩm quyền theo dõi, chỉ đạo theo Chỉ thị 26-CT/TW và các vụ án, vụ việc thuộc kiến nghị của Đoàn kiểm tra số 3 (*D/c Viện trưởng chỉ đạo, Văn phòng chủ trì phối hợp với Phòng 3, Phòng 15 tham mưu sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 41 năm 2023 để triển khai thực hiện*).

- Lãnh đạo VKS hai cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường công tác phối hợp nhằm đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý nghiêm minh các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, nhất là các vụ án, vụ việc thuộc diện Cấp ủy theo dõi, chỉ đạo; phải thể hiện vai trò, trách nhiệm trong công tác phát hiện, điều tra, xử lý có hiệu quả tội phạm; tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, những vấn đề dư luận xã hội bức xúc, những vấn đề nổi cộm; phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng trong xử lý tội phạm tham nhũng, nghiêm trị kẻ chủ mưu, cầm đầu; khoan hồng với những người ăn năn hối cải, tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại. Quyết liệt trong áp dụng các biện pháp nhằm thu hồi tài sản Nhà nước bị thiệt hại, thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án từ giai đoạn tiền tố tụng và trong quá trình giải quyết án, để nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng. Phối hợp với Tòa án xét xử nghiêm, không để nghị cho hưởng án treo đối với tội tham nhũng, chức vụ khi không đủ điều kiện. Thực hiện việc báo cáo ban đầu, báo cáo việc phê chuẩn khởi tố bị can và hàng tháng báo cáo kết quả giải

quyết các vụ án tham nhũng, chức vụ về Phòng 3 để Phòng tổng hợp, đối chiếu với Cơ quan điều tra Công an tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh và báo cáo Viện trưởng VKS tỉnh, Vụ 5 VKSND tối cao và Ban Nội chính Tỉnh ủy.

- Chủ động phối hợp với Cơ quan điều tra, Toà án xác định án điểm, phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị địa phương, trong đó đặc biệt lưu ý các tội phạm về tham nhũng, chức vụ, kinh tế, ma túy, án mang tính bảo kê, xã hội đen và tội phạm về môi trường, tội phạm mà dư luận quan tâm. Tập trung giải quyết các vụ án xâm phạm an ninh quốc gia; các vụ trọng án, án phức tạp, án điểm; án ma túy, buôn lậu, gian lận thương mại rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng; các vụ án được dư luận xã hội quan tâm hoặc những vụ phạm tội có tổ chức, sử dụng công nghệ cao, có tính chất xuyên quốc gia; các vụ án hủy, trả hồ sơ điều tra bổ sung hoặc có khiếu kiện, kêu oan.

- VKS cấp huyện gửi cáo trạng về tỉnh ngay sau khi ban hành để các Phòng 1, 2, 3 nghiên cứu. Khi phát hiện cáo trạng có sai sót, phòng nghiệp vụ báo cáo Lãnh đạo VKS tỉnh để chỉ đạo khắc phục kịp thời. Hàng quý, các Phòng tổng hợp vi phạm, ra thông báo rút kinh nghiệm đồng thời chuyển Phòng 1 để tổng hợp chung và ra thông báo 6 tháng, 1 năm. Các Phòng 1, 2, 3 gửi cáo trạng về các Vụ nghiệp vụ ngay sau khi ban hành (*đồng chí Nguyễn Văn Minh- Phó Viện trưởng trực tiếp chỉ đạo, thông báo rút kinh nghiệm*).

Các VKS cấp huyện và các Phòng 1, 2, 3 gửi đầy đủ tài liệu liên quan đến người phạm tội cho bộ phận hoặc Phòng hồ sơ của Công an cùng cấp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2023 của Liên ngành Trung ương và Quy chế phối hợp giữa VKSND tỉnh và Công an tỉnh (*Định kỳ trước ngày mùng 5 hàng tháng các đơn vị báo cáo kết quả về Văn phòng để tổng hợp rà soát, đối chiếu với Phòng hồ sơ Công an tỉnh, đồng chí Nguyễn Mai Thúy- Phó Viện trưởng trực tiếp chỉ đạo, thông báo rút kinh nghiệm*).

- Viện trưởng chỉ đạo và quản lý chặt chẽ án đình chỉ, nhất là đình chỉ do bị can không phạm tội. Phấn đấu không để xảy ra đình chỉ do bị can không phạm tội. Kiên quyết không để xảy ra đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự trái pháp luật dẫn đến bỏ lọt tội phạm hoặc né tránh trách nhiệm bồi thường. Viện trưởng VKS cấp huyện và Trưởng phòng 1, 2, 3 phải chịu trách nhiệm về toàn bộ án đình chỉ của đơn vị mình. Nếu xảy ra việc đình chỉ do không có sự phạm tội hoặc hành vi không cấu thành tội phạm hoặc bỏ lọt tội phạm thì phải kiểm điểm, xem xét trách nhiệm để xử lý theo quy định. Đối với trường hợp đình chỉ điều tra vụ án, bị can do không phạm tội và đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự theo Điều 29 Bộ luật hình sự, trước khi có văn bản thống nhất đình chỉ với Cơ quan điều tra thì các VKS cấp huyện phải có báo cáo kèm hồ sơ kiểm sát chuyển về Phòng nghiệp vụ VKS tỉnh theo lĩnh vực để nghiên cứu, trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ (đối với vụ án phức tạp không quá 10 ngày), Phòng nghiệp vụ báo cáo Phó Viện trưởng phụ trách và Viện trưởng VKS tỉnh, trường hợp Cơ quan điều tra đã ra quyết định thì phải báo cáo ngay trước khi ban hành văn bản kiểm sát việc đình chỉ. *Các trường hợp đình chỉ đều phải gửi quyết định kèm theo bản sao Kết luận điều tra và văn bản thể hiện quan điểm của VKS về các phòng nghiệp vụ cấp trên (Phòng 1, 2, 3) để phòng nghiệp vụ kiểm tra và quản lý theo dõi, đồng thời gửi về Phòng 3 để theo dõi tổng hợp chuyên đề. Riêng án đình chỉ*

miễn trách nhiệm hình sự theo Điều 29 BLHS phải gửi thêm về Phòng Thanh tra Khiếu tố. Nếu thấy việc đình chỉ thiếu căn cứ, chưa đúng pháp luật thì phòng nghiệp vụ báo cáo lãnh đạo VKS tỉnh để rút hồ sơ nghiên cứu, chỉ đạo giải quyết kịp thời. Các báo cáo thống kê liên quan số liệu đình chỉ của 2 cấp phải báo cáo Viện trưởng tỉnh trước khi ban hành.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 06/2017 của VKSND tối cao và Thông tư 01/2020 của Liên ngành Trung ương về án tạm đình chỉ. Viện trưởng VKS cấp huyện, Trưởng phòng 1, 2, 3 phải quản lý chặt chẽ án tạm đình chỉ bằng sổ sách và phần mềm trên máy tính, định kỳ kiểm tra, rà soát, đình chỉ các trường hợp hết thời hiệu truy cứu TNHS, đảm bảo việc xử lý đúng pháp luật, không được để dồn các vụ việc tạm đình chỉ để giải quyết trong cùng thời điểm. Đôn đốc Cơ quan điều tra truy bắt các trường hợp trốn truy nã, phục hồi điều tra; Các đơn vị gửi đầy đủ, kịp thời tài liệu tạm đình chỉ về Phòng 1 để quản lý theo chuyên đề.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng THQCT và KSXX, trọng tâm là nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Kiểm sát viên phải nghiên cứu kỹ hồ sơ, dự thảo luận tội, dự kiến các nội dung xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; phối hợp chặt chẽ với Thẩm phán, Người bào chữa, thận trọng xem xét những kiến nghị của những người tham gia tố tụng, kịp thời báo cáo Lãnh đạo để xuất biện pháp tháo gỡ như: bổ sung chứng cứ, rút hồ sơ. Lãnh đạo VKS cấp huyện, Trưởng phòng 1, 2, 3 giúp Lãnh đạo VKS tỉnh duyệt 100% dự thảo Luận tội cho Kiểm sát viên. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phải chủ động tham gia xét hỏi để xác định sự thật khách quan của vụ án; kịp thời bổ sung những vấn đề phát sinh vào luận tội, đảm bảo có căn cứ thuyết phục; tích cực tranh luận, đối đáp đầy đủ ý kiến của Người bào chữa và những người tham gia tố tụng; đồng thời có quan điểm xử lý vụ án chính xác, đúng pháp luật. Các vụ án phức tạp, án điểm, án xử lưu động, phải cử Kiểm sát viên có năng lực, bản lĩnh, kinh nghiệm hoặc Trưởng Phòng, Lãnh đạo Viện trực tiếp THQCT, KSXX.

- Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo cán bộ thông qua việc phân công giúp việc cho KSV để thực hiện nhiệm vụ trong suốt quá trình tố tụng, nhất là tại phiên tòa xét xử hình sự; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Hướng dẫn số 08 ngày 08/10/2021, của VKSND tỉnh Quảng Ninh về việc phân công cán bộ giúp việc cho Kiểm sát viên trong công tác THQCT, KSXX (*Giao Đ/c Nguyễn Mai Thuý – PVT chỉ đạo, Phòng 7 tham mưu tổ chức sơ kết Hướng dẫn số 08 nêu trên*).

Trưởng phòng, Viện trưởng cấp huyện phải chủ động đề xuất với Lãnh đạo VKS tỉnh những hạn chế, yếu kém trong hoạt động xét hỏi, tranh tụng của KSV để có biện pháp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho phù hợp với điều kiện của đơn vị (*Giao các Phòng 1, 2, 3, 7 nghiên cứu, tổng hợp tham mưu ít nhất 2 chuyên đề tập huấn chuyên sâu, báo cáo Phó Viện trưởng phụ trách khối để báo cáo Viện trưởng quyết định*). Cán bộ giúp việc cho KSV tại phiên tòa phải cùng KSV nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án, chuẩn bị đề cương xét hỏi, luận tội và dự kiến các nội dung tranh luận; ghi chép diễn biến phiên tòa, nhất là các luận điểm bào chữa của Luật sư, người bào chữa... chuẩn bị việc số hóa hồ sơ và thực hiện thao tác trình chiếu các tài liệu, chứng cứ phục vụ việc xét hỏi, tranh luận, đối đáp của KSV; ngoài ra có thể đề xuất, tham mưu cho KSV các nội dung cần xét hỏi, tranh luận bổ sung ngay tại phiên tòa.

- Nâng cao chất lượng tổ chức tham dự, rút kinh nghiệm phiên tòa (*lựa chọn những vụ án đáp ứng các tiêu chí ở từng cấp độ phù hợp để tổ chức tham dự phiên tòa, nhất là phiên tòa trực tuyến*– Kiểm sát viên chủ động tham mưu, đề xuất Thủ trưởng các đơn vị lựa chọn phiên tòa trực tuyến ngay từ giai đoạn thụ lý, kiểm sát điều tra); chủ động phối hợp với Tòa án, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội và Trường Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát TP Hồ Chí Minh và các đơn vị trong Cụm thi đua tổ chức tham dự phiên tòa để rút kinh nghiệm chung (các Phòng 1, 2, 3 chủ động lựa chọn, tham mưu cho Lãnh đạo phụ trách khối xây dựng kế hoạch tổ chức phiên tòa trực tuyến, các VKS cấp huyện chủ động lựa chọn, xây dựng kế hoạch tổ chức phiên tòa trực tuyến gửi Phòng 7 để thẩm định, phối hợp cùng Văn phòng tham mưu Lãnh đạo VKS tỉnh quyết định tham dự ở các cấp độ phù hợp). Các phòng 1, 2, 3 hoặc Phòng 7 (đối với các phiên tòa của VKS cấp huyện) sau khi tổ chức các phiên tòa trực tuyến cần khẩn trương ban hành các thông báo rút kinh nghiệm chung gửi các đơn vị đã tham dự và tập hợp đầy đủ tài liệu về việc rút kinh nghiệm phiên tòa về Phòng 7 để theo dõi, quản lý theo chuyên đề.

- Để đảm bảo tránh oan, sai đối với các vụ án đối với các vụ án bị cáo kêu oan, không nhận tội, án phúc tạp, đồng bị can hoặc dư luận quan tâm hoặc những vụ án trái quan điểm với Tòa án về tội danh, khung hình phạt, các VKS cấp huyện phải báo cáo ngay Phòng 7 trước khi xét xử và thông báo lịch xét xử để Phòng chủ động báo cáo Lãnh đạo Viện cứ Kiểm sát viên tham dự phiên tòa, kịp thời hỗ trợ giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tranh tụng. Các vụ án này, nếu không có căn cứ để xem xét kháng nghị phúc thẩm, các đơn vị đều phải gửi ngay hồ sơ KSĐT về Phòng 7 sau khi xét xử.

- VKS cấp huyện chủ động phối hợp chặt chẽ với Phòng 7 thực hiện tốt công tác kháng nghị; Kiểm sát chặt chẽ các bản án, quyết định của Tòa án, kịp thời phát hiện vi phạm để kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm hoặc báo cáo đề nghị VKS cấp trên kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm theo quy định. Phòng 7 chịu trách nhiệm về việc tham mưu cho Lãnh đạo VKS tỉnh kiểm tra các bản án, quyết định của Tòa án cấp huyện; tăng cường nghiên cứu, hướng dẫn VKS cấp huyện và báo cáo Lãnh đạo VKS tỉnh trước khi ban hành kháng nghị để đảm bảo chất lượng. Nếu các đơn vị không kháng nghị hoặc không báo cáo đề nghị kháng nghị mà Tòa án cấp trên huỷ, sửa bản án sơ thẩm do lỗi của Kiểm sát viên thì Lãnh đạo đơn vị và Kiểm sát viên đều phải chịu trách nhiệm.

- Thực hiện nghiêm túc việc gửi báo cáo kết quả xét xử, bản án, phiếu kiểm sát bản án về VKS cấp trên theo quy định. Các VKS cấp huyện gửi luận tội về Phòng 7; các Phòng 1, 2, 3 và các VKS cấp huyện gửi kháng nghị, kết quả kháng nghị, kiến nghị, báo cáo tình huống khó, phúc tạp phát sinh tại phiên tòa và cách xử lý tình huống của Kiểm sát viên về Phòng 7 để theo dõi, quản lý theo chuyên đề.

- Viện trưởng trực tiếp chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ án có dấu hiệu oan, sai; các trường hợp có đơn kêu oan; các vụ án có đơn khiếu kiện kéo dài, đơn khiếu nại cho rằng quyết định đình chỉ đã bỏ lọt tội phạm hoặc làm oan người vô tội. Kịp thời kháng nghị hoặc báo cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm để xem xét minh oan cho người vô tội, khắc phục trường hợp

bỏ lọt tội phạm. Báo cáo ngay các trường hợp oan cho Lãnh đạo VKS tỉnh để giải quyết kịp thời theo Luật bồi thường Nhà nước và tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm, xử lý theo quy định.

- Đảm bảo sự tham gia của người bào chữa, người tham gia tố tụng khác, quyền của người được trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật; tôn trọng và xem xét đầy đủ, kịp thời ý kiến của người bào chữa, người tham gia tố tụng khác theo quy định. Theo dõi chặt chẽ, đầy đủ các vụ án có luật sư, bào chữa viên tham gia bào chữa, người đại diện hợp pháp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự, người bị tố giác, bị kiến nghị khởi tố...trong từng giai đoạn tố tụng, vụ án có giám định tư pháp, định giá tài sản.

- Tăng cường kiểm sát hoạt động tư pháp, kịp thời phát hiện vi phạm để kiến nghị yêu cầu khắc phục; đồng thời tập hợp, làm rõ nguyên nhân, điều kiện phát sinh vi phạm, tội phạm để kiến nghị phòng ngừa. Nếu phát hiện trường hợp nào có vi phạm mà không được kiến nghị thì Thủ trưởng đơn vị, lãnh đạo phụ trách và cá nhân trực tiếp kiểm sát vụ, việc phải chịu trách nhiệm.

- Đối với các vụ án phức tạp và các vụ, việc vướng mắc của cấp huyện do CQĐT, VKS, Tòa án ngang cấp có công văn trao đổi, trước khi báo cáo thỉnh thị cấp trên phải thảo luận trong tập thể lãnh đạo, Kiểm sát viên (*đối với cấp huyện*) và tập thể lãnh đạo hoặc Uỷ ban Kiểm sát (*đối với cấp tỉnh*). Biên bản thảo luận phải ghi rõ các ý kiến tham gia, kết luận của người chủ trì và gửi ngay hồ sơ kiểm sát về Phòng nghiệp vụ VKS tỉnh (*đối với cấp huyện*) và Vụ nghiệp vụ VKSND tối cao (*đối với cấp tỉnh*). Các phòng nghiệp vụ phải tập trung nghiên cứu, kịp thời báo cáo Lãnh đạo VKS tỉnh để trả lời cấp huyện 100% các vụ án thỉnh thị đúng thời hạn; đồng thời phải chịu trách nhiệm trong trường hợp tham mưu cho lãnh đạo hướng dẫn VKS cấp huyện giải quyết sai. Khi báo cáo thỉnh thị hoặc báo cáo theo yêu cầu của Lãnh đạo VKS tỉnh, yêu cầu Trưởng phòng, Viện trưởng cấp huyện phải nghiên cứu hồ sơ, nắm chắc nội dung vụ việc, trực tiếp báo cáo và chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo VKS tỉnh (*Yêu cầu 100% các vụ việc thỉnh thị phải được báo cáo bằng sơ đồ*).

- Viện trưởng VKSND cấp huyện, Phó Viện trưởng VKSND tỉnh, Trưởng phòng và Kiểm sát viên phải chịu trách nhiệm trước Viện trưởng VKSND tỉnh về việc cho chủ trương không đúng pháp luật, để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm, rút quyết định truy tố, kết luận về tội danh nhẹ hơn hoặc Tòa án xét xử về điều, khoản, tội danh khác với VKS đã truy tố trong trường hợp có lỗi của KSV.

- Các đơn vị có án trả, án hủy và trái quan điểm với Tòa án phải họp nghiên cứu làm rõ để rút kinh nghiệm; nếu án trả, hủy do lỗi của Kiểm sát viên phải được kiểm điểm, xem xét làm rõ trách nhiệm, gửi biên bản, tài liệu kịp thời về Phòng 1, Thanh tra và Văn phòng. Phòng 1 ra thông báo chuyên đề án trả mỗi quý 1 lần.

- Viện trưởng cấp huyện, Trưởng phòng có trách nhiệm chỉ đạo phát hiện báo cáo Viện trưởng VKSND tỉnh để cung cấp thông tin và phối hợp chặt chẽ với Cơ quan điều tra VKSND tối cao trong kiểm tra, xác minh, giải quyết các vụ việc có dấu hiệu tội xâm phạm hoạt động tư pháp xảy ra ở địa phương, chịu trách nhiệm toàn diện về việc cung cấp thông tin này.

- Kiểm sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định về trợ giúp pháp lý của Cơ quan điều tra, Tòa án đối với các đối tượng thuộc diện được trợ giúp pháp lý; thực hiện nghiêm các quy định về trợ giúp pháp lý đối với các đối tượng thuộc diện được trợ giúp pháp lý trong giai đoạn truy tố. VKS tỉnh có thể kiểm tra đột xuất các đối tượng từ chối việc trợ giúp pháp lý để xác định việc từ chối có khách quan hay không. Nếu đơn vị nào, cán bộ nào làm không đúng sẽ xem xét trách nhiệm để xử lý theo quy định. (*Giao Nguyễn Mai Thúy - Phó Viện trưởng VKS tỉnh, thành viên Hội đồng trợ giúp pháp lý của tỉnh phụ trách, Đồng chí Vũ Trọng Linh – Trưởng Phòng 10, Thành viên Tổ giúp việc cho Hội đồng trợ giúp pháp lý tham mưu, giúp việc thực hiện*).

Về hợp tác quốc tế: Giao Phòng 2 theo dõi toàn tỉnh chuyên đề thực hiện tương trợ tư pháp về hình sự, thông qua Luật tương trợ tư pháp. Định kỳ tháng, 6 tháng, năm phối hợp với Văn phòng để tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện.

Giao đ/c Nguyễn Huy Thắng - Phó Viện trưởng VKS tỉnh chỉ đạo THQCT, KSDT, KSXXST các vụ án hình sự do Phòng 2 thụ lý; đ/c Nguyễn Mai Thúy - Phó Viện trưởng VKS tỉnh chỉ đạo THQCT, KSDT, KSXXST các vụ án hình sự do Phòng 1 thụ lý (trừ án ma túy) và công tác THQCT, KSXX phúc thẩm của Phòng 7; đ/c Đặng Đình Vang - Phó Viện trưởng VKS tỉnh chỉ đạo THQCT, KSDT, KSXXST các vụ án hình sự do Phòng 3 thụ lý; đ/c Nguyễn Văn Minh-Phó Viện trưởng VKS tỉnh chỉ đạo THQCT, KSDT các vụ án hình sự về ma túy do Phòng 1 thụ lý. Các phòng báo cáo kịp thời các hoạt động THQCT, KSDT, KSXXST các vụ án hình sự thuộc diện phải báo cáo Viện trưởng theo Quy chế.

* *Việc theo dõi thực hiện các chuyên đề nghiệp vụ trong công tác THQCT, KSDT, KSXX:*

- Viện trưởng VKS tỉnh trực tiếp chỉ đạo:

+ Phòng 3 quản lý, theo dõi thực hiện chuyên đề “*Phòng, chống tội phạm tham nhũng, chức vụ*”; “*Thu hồi tài sản trong giải quyết nguồn tin về tội phạm và các vụ án hình sự về tham nhũng, chức vụ, kinh tế liên quan đến chức vụ*”.

- Giao Đ/c Nguyễn Huy Thắng - Phó Viện trưởng VKS tỉnh chỉ đạo:

+ Phòng 2 quản lý, theo dõi thực hiện các chuyên đề: “*THQCT, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố*”, “*Khám nghiệm hiện trường*”, “*Chống bỏ lọt tội phạm trong lĩnh vực giao thông, tai nạn lao động*”, “*Phòng, chống tội phạm nguy hiểm, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm quốc tế*”, “*Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm rửa tiền và tài trợ khủng bố*”; “*Mua bán người dưới 16 tuổi*”, “*Phòng chống mại dâm*”, “*Xâm hại trẻ em và người dưới 18 tuổi phạm tội*”; “*Kỹ năng kiểm sát điều tra đối với một số tội liên quan đến công nghệ cao như đánh bạc, lừa đảo qua mạng*”; “*Xây dựng quy trình chi tiết từ việc thu thập đến chuyển hóa chứng cứ là dữ liệu điện tử đối với một số loại tội phổ biến*”; “*Chuyên đề Báo cáo án bằng sơ đồ*” và “*Chiến thuật hỏi cung có ghi âm, ghi hình có âm thanh*”; ban hành phương thức kiểm sát việc tiếp nhận, xác minh ban đầu tố giác, tin báo về tội phạm đối với Công an Cấp xã. Thực hiện tốt nhiệm vụ là đầu mối quan hệ phối hợp với Cơ quan điều tra VKSND tối cao; các phòng nghiệp vụ, VKSND cấp huyện khi phát hiện thấy dấu hiệu tội phạm trong lĩnh vực tư pháp như: không truy cứu trách

nhiệm hình sự người có tội, ra bản án trái pháp luật... phải báo cáo kịp thời về tinh để phân loại báo cáo Cục Điều tra.

Định kỳ tham mưu cho Lãnh đạo Viện tổ chức giao ban với các ngành theo Quy chế phối hợp 8 ngành trong tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Văn phòng Tổng hợp chủ trì phối hợp với các phòng 1, 2, 3, 7 thực hiện chuyên đề đấu tranh phòng, chống tội phạm theo Nghị quyết 09, Chỉ thị số 46, 48, Chương trình 138 của Chính phủ.

- Giao Đ/c Nguyễn Mai Thúy - Phó Viện trưởng VKS tỉnh chỉ đạo:

+ Phòng 1 quản lý, theo dõi thực hiện các chuyên đề: "Trả hồ sơ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng", "Án tạm đình chỉ", "Áp dụng các biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam trong giai đoạn điều tra, truy tố", chuyên đề tập hợp vi phạm của Cơ quan điều tra hai cấp để tham mưu cho Viện trưởng ban hành kiến nghị với Giám đốc Công an tỉnh chỉ đạo khắc phục.

+ Phòng 7 quản lý, theo dõi thực hiện các chuyên đề: "Bồi thường oan sai", "Luận tội", "Nâng cao chất lượng tranh tụng của KSV tại các phiên tòa hình sự", "Thông báo rút kinh nghiệm phiên tòa", "Kiểm sát bản án", "Kháng nghị phúc thẩm", "VKS truy tố, Tòa tuyên không phạm tội", "thực hiện Luật bồi thường Nhà nước"; "kiểm sát việc chuyển giao bản án, quyết định của TAND về TAND cấp cao1 và VKSND cấp cao1 để phục vụ kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm"; chuyên đề tập hợp vi phạm của Tòa án 2 cấp trong công tác xét xử và thi hành án hình sự, thụ lý, giải quyết án dân sự, hôn nhân gia đình, hành chính, kinh doanh thương mại, lao động và các việc khác theo quy định của pháp luật để tham mưu cho Lãnh đạo VKS tỉnh ban hành kiến nghị với Chánh án Tòa án tinh chỉ đạo TAND 2 cấp khắc phục.

- Giao Đ/c Đặng Đình Vang - Phó Viện trưởng VKS tỉnh chỉ đạo:

Phòng 3 quản lý, theo dõi thực hiện các chuyên đề: "Án đình chỉ", "Án cấp trên truy tố, phân công VKS cấp dưới THQCT, KSXXST", "Chống buôn lậu, gian lận thương mại", "Án than".

- Giao Đ/c Nguyễn Văn Minh - Phó Viện trưởng VKS tỉnh chỉ đạo:

Phòng 1 quản lý, theo dõi thực hiện các chuyên đề: "Cáo trạng", "Nâng cao chất lượng, hiệu quả bản yêu cầu điều tra", "Kiểm tra, đánh giá và sử dụng chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội trong các vụ án liên quan đến ma túy được đấu tranh khám phá bằng biện pháp truy xét", "Thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động xác minh, thu giữ tiền, tài sản do phạm tội mà có trong các vụ án ma túy". Kỹ năng báo cáo án liên quan đến Ma túy.

Các đơn vị tiếp tục thực hiện việc báo cáo các chuyên đề "Khám nghiệm hiện trường", "Tai nạn lao động", "Chống bỏ lọt tội phạm trong lĩnh vực giao thông" ngay khi có sự việc xảy ra, 6 tháng, 30/9 và năm; Định kỳ 6 tháng, năm với các chuyên đề còn lại; các phòng được giao chuyên đề phải tổng hợp báo cáo gửi cấp trên và gửi Lãnh đạo Viện theo yêu cầu. Đồng thời tham mưu cho Lãnh đạo VKS tinh ra thông báo rút kinh nghiệm việc thực hiện chuyên đề theo 6 tháng, một năm và quý với một số chuyên đề đã thực hiện từ các năm trước.

Ngoài ra, đối với các chuyên đề phát sinh trong năm theo chỉ đạo của VKS tối cao, các đơn vị thực hiện theo thời điểm yêu cầu của VKS cấp trên về việc báo cáo chuyên đề.

2. Công tác kiểm sát thi hành tạm giữ, tạm giam và kiểm sát thi hành án hình sự:

* **Mục tiêu:** Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị 05/2018, 06/2019 của Viện trưởng VKSND tối cao về tăng cường trách nhiệm của VKSND và đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự; Chỉ thị số 06/2021 ngày 28/6/2021 của Viện trưởng VKSND tối cao về tăng cường trách nhiệm, hiệu quả thực hành quyền công tố, kiểm sát việc áp dụng, thi hành biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh trong điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự; Quy chế số 259 ngày 20/7/2023 của VKSND tối cao, Quy định tạm thời số 106, ngày 01/01/2022, của VKSND tỉnh Quảng Ninh về phương thức kiểm sát tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự. Tăng cường tính chủ động, vận dụng linh hoạt phương thức kiểm sát cho phù hợp, gắn hoạt động kiểm sát với công tác quản lý giam giữ để nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát việc bắt, tạm giữ, tạm giam; đảm bảo việc bắt, tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự đúng quy định của pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Không để xảy ra trường hợp nào bị bắt, giữ trái pháp luật hoặc bị tạm giữ, tạm giam quá hạn; hạn chế đến mức thấp nhất số người bị tạm giữ hình sự sau chuyển xử lý hành chính do hành vi không cấu thành tội phạm và trường hợp áp dụng tạm giam thay cho điều tra.

Tăng cường kiểm sát chặt chẽ các trường hợp phạt tù cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ, tạm đình chỉ, hoãn chấp hành hình phạt tù, các trường hợp xét miễn, giảm hình phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện, áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh. Bảo đảm mọi vi phạm đều được kháng nghị, kiến nghị khắc phục kịp thời; các kiến nghị, kháng nghị, yêu cầu của VKS đều được tiếp thu, chấp nhận.

* **Chỉ tiêu:**

- Phát hiện, yêu cầu xử lý 100% các trường hợp bị tạm giữ, tạm giam và chấp hành hình phạt tù đang bị giam, giữ không có căn cứ, trái pháp luật.
- Không để trường hợp nào quá hạn tạm giữ, tạm giam có trách nhiệm của VKS. Tỷ lệ bắt, giữ hình sự chuyển xử lý hành chính dưới 1%.
- Kiểm sát 100% việc ra quyết định thi hành án; thường xuyên rà soát việc bắt thi hành án đối với người bị kết án phạt tù tại ngoại, không tự nguyện thi hành án và có đủ điều kiện bắt để đôn đốc thi hành; kiểm sát chặt chẽ việc lập hồ sơ đề nghị giảm, rút ngắn hình phạt và biện pháp tư pháp. Rà soát, kiểm sát chặt chẽ và xác minh 100% các trường hợp áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh, hoãn và tạm đình chỉ thi hành án; Hàng tháng các đơn vị lập biên bản rà soát đối chiếu với cơ quan thi hành án hình sự cùng cấp, chuyển về Phòng 8 tổng hợp, báo cáo Phó Viện trưởng phụ trách để báo cáo Viện trưởng VKS tỉnh.
- Rà soát, xác minh các trường hợp án treo, cải tạo không giam giữ, hoãn, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù, bảo đảm kiểm sát 100% việc miễn, hoãn, tạm đình chỉ, đình chỉ chấp hành án, chấp hành biện pháp tư pháp, chấp hành án

treo, rút ngắn thời gian thử thách, tha tù trước thời hạn có điều kiện đúng pháp luật. Các đơn vị tiến hành xác minh tại địa phương các trường hợp hưởng án treo, tha tù trước thời hạn có điều kiện đạt tỷ lệ từ 30% trở lên đối với các đơn vị Hạ Long, Cẩm Phả, Uông Bí, Móng Cái, Đông Triều; các đơn vị còn lại đạt tỷ lệ từ 50% trở lên. Chú trọng xác minh việc thực hiện nghĩa vụ của người phải thi hành án treo, tha tù trước thời hạn có điều kiện, các trường hợp rút ngắn thời gian thử thách.

- Trực tiếp kiểm sát Nhà tạm giữ 1 lần/ tháng, Buồng tạm giữ của Đồn Biên phòng 1 lần/năm (*nếu có tạm giữ*); Trực tiếp kiểm sát chuyên đề đối với Trại tạm giam 1 năm 2 lần vào quý I và quý III; Kiểm sát toàn diện Trại tạm giam, Trại giam 1 lần/ 6 tháng; Tiến hành kiểm sát từng mặt 1 lần/tháng đối với Trại giam. Trực tiếp kiểm sát Cơ quan thi hành án hình sự cùng cấp 1 lần/ năm. VKS cấp tinh kiểm sát từ 50% trở lên đối với các Nhà tạm giữ, Cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện. Trong đó mỗi khâu công kiểm sát phải có ít nhất 1 cuộc phối hợp với Ủy ban MTTQ hoặc Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân. Phúc tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 đối với tất cả các đơn vị có kiến nghị.

- Phần đầu đạt chỉ tiêu kháng nghị, kiến nghị: Phòng 8, Hạ Long từ 25- 30; Cẩm Phả từ 15- 20; Uông Bí, Đông Triều, Móng Cái mỗi đơn vị từ 12- 18; Quảng Yên, Vân Đồn mỗi đơn vị từ 10- 15; Tiên Yên, Hải Hà mỗi đơn vị từ 6- 9; Ba Chẽ, Bình Liêu, Đầm Hà mỗi đơn vị từ 3- 5; Cô Tô từ 2- 3. Phòng 8 tổng hợp vi phạm, tham mưu cho Lãnh đạo Viện ban hành ít nhất 2 kiến nghị tổng hợp đối với mỗi khâu công tác kiểm sát tạm giữ, tạm giam, kiểm sát thi hành án hình sự.

- Phòng 8 nghiên cứu, trả lời thỉnh thị đúng thời hạn 100% các trường hợp báo cáo thỉnh thị và ra thông báo rút kinh nghiệm các vi phạm, tổng hợp thông báo rút kinh nghiệm cho VKS cấp huyện mỗi quý 1 lần.

* **Biện pháp:**

- Tổ chức sửa đổi, bổ sung Quy định tạm thời về phương thức kiểm sát tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự do VKSND tỉnh ban hành tại Quyết định số 106 ngày 01/01/2022. Duy trì kiểm sát bắt, tạm giữ hằng ngày; Trưởng phòng cấp tinh và Lãnh đạo VKS cấp huyện trực tiếp phối hợp với Lãnh đạo Cơ quan điều tra phân loại các trường hợp bị bắt trước khi đưa vào tạm giữ và việc tổ chức khám sức khỏe, kiểm tra thân thể đối với 100% các trường hợp trước khi đưa vào Nhà tạm giữ, Trại tạm giam; đảm bảo việc bắt, tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự đúng pháp luật. Tăng cường phối hợp với Ủy ban MTTQ và Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân trong kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự để nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát.

- Hằng ngày, Lãnh đạo VKSND cấp huyện chỉ đạo kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam tại các Nhà tạm giữ và báo cáo kết quả về Phòng 8; Phòng 8 nắm số người mới bị bắt giữ hoặc sắp hết hạn tại Trại tạm giam, thông báo cho các Phòng 1, 2, 3 để các phòng chủ động phối hợp với Cơ quan điều tra phân loại bắt giữ, giải quyết, đồng thời tổng hợp số liệu bắt giữ trong ngày của toàn tỉnh, báo cáo Phó Viện trưởng phụ trách và Viện trưởng VKS tỉnh để kịp thời chỉ đạo (*Giao đ/c Nguyễn Huy Thắng – PVT chỉ đạo, Phòng 8 phối hợp Văn phòng thực hiện tích hợp với Trung tâm quản lý, điều hành*). Bộ phận, Phòng kiểm sát giam

giữ (cả 2 cấp nói chung) phối hợp chặt chẽ với Phòng, bộ phận kiểm sát điều tra, kịp thời thông tin các trường hợp người bị tạm giữ, tạm giam, bị can, phạm nhân có dấu hiệu bị bức cung, dùng nhục hình, nhầm chổng oan, sai.

- Viện trưởng VKS cấp huyện chủ trì trực tiếp kiểm sát toàn diện Nhà tạm giữ 1 lần/ tháng; trực tiếp kiểm sát buồng tạm giữ của Đồn Biên phòng 1 lần/năm (nếu có tạm giữ); Phó Viện trưởng VKS tinh phụ trách khôi chủ trì kiểm sát toàn diện Trại tạm giam, Trại giam 1 lần/ 6 tháng; Viện trưởng VKS tinh chủ trì kiểm sát toàn diện Trại tạm giam, Trại giam 1 lần/ năm. Chú trọng kiểm sát phát hiện các trường hợp can phạm đánh nhau, chèn ép, ăn chặn, hiện tượng “đầu gấu” trong buồng tạm giữ, tạm giam, đưa ma túy, đồ vật cấm khác vào cơ sở giam giữ để kịp thời kiến nghị xử lý.

- Tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy, các ban Đảng và Hội đồng nhân dân các cấp; chủ động phối hợp với các cơ quan tư pháp và các tổ chức chính trị xã hội trong việc chấp hành pháp luật trong công tác tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự trên địa bàn.

- Kiểm sát chặt chẽ các hồ sơ đề nghị, quyết định xét giảm án, xét đặc xá, xóa án tích, các hồ sơ tạm đình chỉ, hoãn, miễn thi hành án, rút ngắn thời gian thử thách, tha tù trước thời hạn có điều kiện; tham gia các phiên họp xét miễn, giảm, tha tù trước thời hạn có điều kiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục làm tốt công tác phối hợp với Trại giam, Cơ quan thi hành án hình sự trong việc rà soát, theo dõi, quản lý các bị án thuộc diện Ban chỉ đạo, Cấp ủy theo dõi, chỉ đạo; các vụ án, vụ việc dự luận xã hội quan tâm.

- Kiểm sát chặt chẽ việc ra quyết định thi hành án, lập hồ sơ và tổ chức đưa người bị kết án phạt tù đi chấp hành án. Theo dõi, nắm chắc các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật nhưng chưa ra quyết định thi hành án, những trường hợp đã có quyết định thi hành án nhưng chưa đưa đi thi hành, những trường hợp hoãn, tạm đình chỉ để đôn đốc thi hành án. Trực tiếp xác minh, yêu cầu cơ quan có trách nhiệm đưa ra thi hành những trường hợp đủ điều kiện và truy bắt các đối tượng trốn thi hành án.

- Tăng cường kiểm sát việc quản lý những bị án được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ..., việc quản lý những bị án được hoãn, tạm đình chỉ thi hành án và đối tượng được tha tù trước thời hạn có điều kiện của UBND cấp xã. Đặc biệt chú trọng, tăng cường công tác giám sát việc thực hiện nghĩa vụ thi hành án trong thời gian thử thách đối với các đối tượng được hưởng án treo, tha tù trước thời hạn có điều kiện (*Quy định tại Điều 65, Điều 66 BLHS; Điều 62, Điều 87 Luật thi hành án hình sự năm 2019*); tăng cường việc kiểm sát đột xuất, xác minh tại địa phương đối với các trường hợp thi hành án treo, tha tù trước thời hạn có điều kiện, hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án.

- Các trường hợp án treo, tha tù trước thời hạn có điều kiện vi phạm nghĩa vụ thi hành án hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính trong thời gian thử thách, phải được phát hiện kịp thời để yêu cầu cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền đề nghị Tòa án buộc họ phải chấp hành hình phạt tù theo quy định pháp luật.

- Chú trọng kiểm sát việc chấp hành pháp luật trong thi hành các hình phạt bổ sung được quy định trong BLHS; việc chấp hành quyết định áp dụng biện

pháp xử lý hành chính theo quy định. Thực hiện quản lý chặt chẽ chuyên đề: Áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh và chuyên đề kiểm tra liên ngành đối với người bị kết án tử hình.

- Tăng cường công tác kiểm sát, kịp thời phát hiện vi phạm để kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Phòng 8 quản lý chặt chẽ tình hình vi phạm pháp luật, chất lượng kháng nghị, kiến nghị, đảm bảo chính xác phục vụ việc báo cáo theo yêu cầu của Quốc hội. Tổng hợp các vi phạm phổ biến, kéo dài trong công tác tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự 2 cấp để tham mưu cho Lãnh đạo VKS tỉnh kiến nghị cơ quan hữu quan xem xét, khắc phục

- Văn phòng tổng hợp chủ trì phối hợp cùng Phòng 1, 2, 3, 8 và các VKS cấp huyện báo cáo tình hình bắt giữ, xử lý tuần và báo cáo án tử hình gửi VKSNDTC theo quy định.

(Giao đ/c Nguyễn Huy Thắng - Phó Viện trưởng VKS tỉnh giúp Viện trưởng chỉ đạo, Phòng 8 giúp việc triển khai thực hiện).

3. Công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án dân sự, hôn nhân gia đình, hành chính, kinh doanh thương mại, lao động và các việc khác theo quy định của pháp luật

* **Mục tiêu:** Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của VKS theo quy định của pháp luật và các Chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao: số 07/CT-VKSTC ngày 06/8/2021 về tăng cường công tác kháng nghị án dân sự, hành chính; số 05/CT-VKSTC ngày 18/10/2022 về việc thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát các vụ án hành chính, vụ việc dân sự; Quyết định số 264/QĐ-VKSTC ngày 05/10/2022 của VKSNDTC quy định về lập, quản lý, sử dụng hồ sơ kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự, hành chính, kinh doanh, thương mại, lao động trong ngành KSND và Nghị quyết số 33-NQ/BCSD, ngày 15/3/2023, của BCS Đảng VKSND tỉnh về công tác kiểm sát việc giải quyết án dân sự, hành chính; Từ đó xác định: “*Chủ động để ra các giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng kiểm sát việc giải quyết án dân sự, hành chính*” là nhiệm vụ trọng tâm công tác, tập trung chỉ đạo nâng cao số lượng, chất lượng và tỷ lệ kháng nghị phúc thẩm được chấp nhận, đặc biệt là kháng nghị ngang cấp; thực hiện đầy đủ quyền kiến nghị, đề cao việc phát hiện và kiến nghị những vi phạm của các cơ quan, tổ chức, đặc biệt là những kiến nghị đối với cơ quan quản lý nhà nước liên quan lĩnh vực đất đai, công vụ hành chính về đất đai; thực hiện quyền yêu cầu, cần chú trọng yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ; nâng cao chất lượng phát biểu của Kiểm sát viên tại các phiên tòa, nhất là phiên tòa xét xử các vụ án tranh chấp về đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, kinh doanh thương mại, tranh chấp tài sản trong ly hôn; kiểm sát chặt chẽ việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Chủ động tham mưu với cấp ủy, Chính quyền trong công tác chỉ đạo, điều hành, nhất là lĩnh vực liên quan đến triển khai dự án có thu hồi đất đai, cấp đất, đền bù, giải phóng mặt bằng.. và các khiếu kiện có liên quan, nhằm nâng cao

hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Chủ động phối hợp với Tòa án cùng cấp thực hiện tốt công tác thẩm định, đối thoại, hòa giải.

Tăng cường và gán trách nhiệm của Viện trưởng cấp huyện, Trưởng Phòng 9, 10 với kết quả công tác kiểm sát ở khâu công tác này. VKS 2 cấp tiếp tục đẩy mạnh thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin như “*Số hóa hồ sơ*”, “*Báo cáo án bằng sơ đồ, trình chiếu tài liệu chứng cứ tại phiên tòa*”, xây dựng “*Hồ sơ điện tử*” đối với các vụ việc phức tạp, các vụ án để bảo vệ kháng nghị. Coi đây là một trong những biện pháp đổi mới, đột phá triển khai thực hiện trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

* Chỉ tiêu:

- Không có án hủy, sửa có trách nhiệm của VKS, do vi phạm pháp luật nhưng VKS không kháng nghị hoặc không báo cáo cấp trên kháng nghị.

- Kiểm sát 100% bản án, quyết định, việc trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu do Tòa án chuyển đến. Gửi bản án, quyết định về VKS cấp trên đầy đủ, đúng thời hạn.

- Phần đầu đạt chỉ tiêu kháng nghị: *Án dân sự, hôn nhân gia đình*: Phòng 9 từ 5-6; Hạ Long từ 7-8; Cẩm Phả từ 6-7; Móng Cái, Uông Bí, Đông Triều, Quảng Yên mỗi đơn vị từ 4-5; Vân Đồn, Tiên Yên, Hải Hà mỗi đơn vị 2-3; các đơn vị còn lại mỗi đơn vị từ 1-2. *Án hành chính, KDTM, lao động*: Phòng 10 từ 3-4 kháng nghị; Hạ Long, Cẩm Phả mỗi đơn vị ít nhất 2 kháng nghị; Uông Bí, Móng Cái, Đông Triều, Quảng Yên, Vân Đồn mỗi đơn vị ít nhất 01 kháng nghị; các đơn vị còn lại ban hành kháng nghị khi có vi phạm.

- Phần đầu đạt chỉ tiêu kiến nghị: *Án dân sự, hôn nhân gia đình*: Phòng 9 từ 4-5; Hạ Long từ 7-8; Cẩm Phả từ 6-7; Móng Cái, Uông Bí, Quảng Yên, Đông Triều mỗi đơn vị từ 4-5; Vân Đồn, Tiên Yên, Hải Hà mỗi đơn vị 2-3; các đơn vị còn lại mỗi đơn vị từ 1-2. *Án hành chính, KDTM, lao động*: Phòng 10 từ 5-7 kiến nghị; Hạ Long, Cẩm Phả, Uông Bí, Móng Cái, Đông Triều, Quảng Yên mỗi đơn vị ít nhất 2 kiến nghị; các đơn vị còn lại mỗi đơn vị ít nhất 1 kiến nghị (*trừ các đơn vị không có án hoặc có nhưng Tòa án không có vi phạm*). Phòng 9, 10 tổng hợp vi phạm tham mưu cho Lãnh đạo VKS tỉnh ban hành ít nhất 2 kiến nghị với Chánh án TAND tỉnh đối với mỗi khâu công tác kiểm sát. Các kiến nghị đều được tiếp thu, chấp nhận.

- Tỷ lệ số kháng nghị phúc thẩm đạt trên 30% số bản án, quyết định bị sửa, hủy do nguyên nhân chủ quan của cấp sơ thẩm có trách nhiệm của VKS. Kháng nghị ngang cấp được VKS cấp trên bảo vệ đạt tỷ lệ từ 90% trở lên; tỷ lệ kháng nghị được Tòa án chấp nhận đạt từ 80% trở lên; VKS rút kháng nghị dưới 10%.

- Lãnh đạo các VKS cấp huyện và Trưởng Phòng 9, 10 trực tiếp tham gia xét xử các vụ án phức tạp, các vụ án dư luận xã hội quan tâm.

- Mỗi Kiểm sát viên làm công tác kiểm sát án dân sự, hành chính được rút kinh nghiệm ít nhất 2 phiên tòa/năm, trong đó có ít nhất 1 phiên phối hợp với Tòa án rút kinh nghiệm chung. Khuyến khích Phòng 9, 10 và các VKS cấp huyện tổ chức rút kinh nghiệm phiên tòa trực tuyến, nhất là các phiên tòa kết nối với

Trường Đại học Kiểm sát, Trường Đào tạo BDNVKS TP Hồ Chí Minh và các đơn vị trong Cụm thi đua.

- Đối với các Phòng nghiệp vụ (Phòng 9, 10): KSV sơ cấp, Kiểm tra viên đều phải được phân công giúp việc cho KSV trung cấp tại phiên tòa, trong đó: Phòng 9 thực hiện từ 5-7 vụ; Phòng 10: từ 6-8 vụ. Đối với các VKS cấp huyện: Hạ Long, Cẩm Phả mỗi đơn vị từ 10-12 vụ; Uông Bí, Móng Cái mỗi đơn vị từ 8-10 vụ; Đông Triều, Quảng Yên mỗi đơn vị từ 6-8 vụ; Hải Hà, Tiên Yên, Vân Đồn mỗi đơn vị từ 3-5 vụ; Ba Chẽ, Bình Liêu, Cô Tô, Đầm Hà mỗi đơn vị từ 2-4 vụ, có Kiểm tra viên hoặc chuyên viên giúp việc KSV tại phiên tòa.

- Chỉ tiêu số hóa hồ sơ, báo cáo án bằng sơ đồ, xây dựng hồ sơ điện tử đối với các vụ án VKS tham gia phiên tòa và các vụ án, vụ việc cần xem xét kháng nghị, kiến nghị: từ 30% trở lên đối với các Phòng 9, 10, Hạ Long, Cẩm Phả, từ 40% trở lên đối với: Móng Cái, Uông Bí, Đông Triều, Quảng Yên; từ 50% trở lên đối với các đơn vị còn lại.

- Giao chỉ tiêu nghiên cứu, xây dựng các “*Mẫu báo cáo án bằng sơ đồ*” và “*Bài phát biểu mẫu của KSV tại phiên tòa*” đối với một số loại tranh chấp trong dân sự, hành chính: Phòng 9, 10 mỗi đơn vị xây dựng 6 - 7 mẫu; các đơn vị Hạ Long, Cẩm Phả, Uông Bí, Móng Cái, Đông Triều, Quảng Yên, mỗi đơn vị xây dựng 4-6 mẫu; khuyến khích thực hiện đối với các đơn vị còn lại.

- Cập nhật phần mềm quản lý án dân sự, hành chính đúng tiến độ, đạt tỷ lệ 100%; chuyển đổi phần mềm các vụ án có kháng cáo, kháng nghị về VKS cấp trên theo quy định.

- Phòng 9, 10 nghiên cứu trả lời thỉnh thị đúng thời hạn 100% các vụ, việc VKS cấp huyện thỉnh thị; ban hành ít nhất 1 thông báo rút kinh nghiệm /1 quý.

* **Biện pháp:**

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết 33/2023 của BCSĐ về lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân sự, hành chính. Giao Phòng 9, Phòng 10 nghiên cứu, tham mưu cho Lãnh đạo Viện tổ chức hội thảo để đánh giá, thảo luận, đề ra các biện pháp trọng tâm, nâng cao hơn nữa chất lượng công tác này trong thời gian tiếp theo (*thời hạn trong quý I/2024*).

- Viện trưởng VKSND cấp huyện phải trực tiếp chỉ đạo khâu công tác này. Đối với cấp tỉnh giao cho đồng chí Phó Viện trưởng phụ trách; Viện trưởng VKSND tỉnh trực tiếp nghe các vụ, việc trái quan điểm giữa KSV, Trưởng phòng và Phó Viện trưởng; các vụ phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, vụ việc có khiếu kiện Lãnh đạo, cán bộ trong ngành.

- Phối hợp với Tòa án trong giải quyết án dân sự, hành chính, theo hướng các việc đối thoại, thẩm định đều có sự tham gia của VKS để chủ động trong công tác kiểm sát. Chủ động phối hợp với Tòa án giải quyết các vụ án phức tạp, có vướng mắc và tổ chức tham dự rút kinh nghiệm phiên tòa.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá để đào tạo, bố trí, điều động cán bộ có tâm huyết, năng lực để làm nòng cốt thực hiện nhiệm vụ và cho công tác đào tạo tại chỗ.

Tăng cường công tác đào tạo, cập nhật kiến thức, tập huấn các chuyên đề chuyên sâu, về kiến thức liên quan đến thu hồi đất, đèn bù giải phóng mặt bằng

có tranh chấp và khiếu kiện hành chính, bằng cách thường xuyên tập hợp những dạng tranh chấp, khiếu kiện thường xảy ra và cách giải quyết, lập sổ điện tử để tiện cho tra cứu và tập huấn trong toàn Ngành; tổ chức rút kinh nghiệm phiên tòa. Chú trọng việc học tập các thông báo rút kinh nghiệm của VKSND tối cao và VKSND cấp cao vào giờ pháp luật hàng ngày; Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu đối với đội ngũ công chức trẻ làm công tác kiểm sát án dân sự, hành chính.

- Nâng cao chất lượng bài phát biểu, quan điểm giải quyết vụ án, vụ việc, đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật và kỹ năng của Kiểm sát viên tại phiên tòa, phiên họp. Phòng 9, 10 tăng cường dự phiên tòa để rút kinh nghiệm cho VKS cấp huyện.

- Thực hiện nghiêm túc việc gửi bản án, quyết định về VKS cấp trên theo quy định. Phòng 9, 10 tăng cường kiểm tra bản án, quyết định, kịp thời phát hiện vi phạm để tham mưu cho Lãnh đạo VKS tỉnh chỉ đạo hoặc trực tiếp ban hành kiến nghị, kháng nghị.

- Theo dõi chặt chẽ việc gửi quyết định, bản án và chuyển hồ sơ vụ án cho VKS của Toà án 2 cấp; tăng cường kiểm sát hồ sơ; nâng cao chất lượng kiểm sát bản án, quyết định để phát hiện vi phạm, kịp thời kiến nghị, kháng nghị theo quy định của pháp luật và báo cáo VKSND cấp cao kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đối với các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật khi có căn cứ. Trường hợp VKS cấp huyện và Phòng 9, 10 không phát hiện được vi phạm để Toà án cấp trên huỷ, sửa bản án sơ thẩm thì phải kiềm điểm làm rõ trách nhiệm.

- Thường xuyên rà soát, nghiên cứu các vụ việc tồn đọng, quá hạn giải quyết, tìm nguyên nhân, kịp thời ban hành kiến nghị với Tòa án và cơ quan có liên quan.

- Thông qua kiểm sát việc giải quyết các vụ án dân sự, hành chính, VKS 2 cấp tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương nhằm nâng cao công tác chỉ đạo, thực hiện khắc phục những vi phạm, sơ hở trong quản lý Nhà nước. Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế phối hợp đã ký với UBND cùng cấp về giải quyết các vấn đề liên quan đến khiếu kiện hành chính, đất đai, giải phóng mặt bằng; tiếp tục tổ chức hội nghị tập huấn, trao đổi kinh nghiệm về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và cưỡng chế thu hồi đất đối với các UBND cấp huyện. Phòng 10 tổng hợp kết quả phối hợp của cấp huyện, chủ trì phối hợp với các phòng nghiệp vụ tham mưu cho Lãnh đạo VKS tỉnh tiến hành tổ chức Hội nghị sơ kết việc thực hiện Quy chế phối hợp số 02 ngày 09/02/2018, giữa Ban cán sự đảng VKSND tỉnh với Ban cán sự đảng UBND tỉnh; phối hợp chặt chẽ với Viện cấp cao 1, Vụ nghiệp vụ trong giải quyết án hành chính theo trình tự phúc thẩm và đơn đề nghị giám đốc thẩm.

- Phòng 9, 10 quản lý chặt chẽ tình hình vi phạm pháp luật, chất lượng kháng nghị, kiến nghị, đảm bảo chính xác phục vụ việc báo cáo theo yêu cầu của Quốc hội và tổng hợp những vi phạm phổ biến, kéo dài tham mưu cho Lãnh đạo VKS tỉnh ban hành kiến nghị tổng hợp.

(Giao đ/c Nguyễn Văn Minh – Phó Viện trưởng VKS tỉnh phụ trách, chỉ đạo Phòng 9; đ/c Đặng Đình Vang - Phó Viện trưởng VKS tỉnh phụ trách, chỉ đạo Phòng 10).

4. Công tác kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính

***Mục tiêu:** Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của VKS theo quy định của pháp luật và các Chỉ thị: số 07, ngày 23/11/2017; số 06, ngày 26/6/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao. Kiểm sát chặt chẽ việc ra các quyết định và tổ chức thi hành án dân sự, hành chính; việc phân loại điều kiện thi hành án, việc xác minh điều kiện thi hành án... Tăng cường kiểm sát việc thi hành án dân sự trong hình sự, Chú trọng tăng cường kiểm sát việc thu hồi tiền, tài sản cho Nhà nước bị thất thoát, bị chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng, kinh tế. Nâng cao chất lượng các cuộc trực tiếp kiểm sát. Phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự và các cơ quan hữu quan nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính; tập trung kiểm sát công tác thi hành án liên quan đến tín dụng, ngân hàng, công tác cưỡng chế thi hành án đảm bảo đúng pháp luật; giải quyết những việc thi hành án và số tiền tạm giữ tồn đọng, kéo dài. Kịp thời phát hiện vi phạm để kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục; bảo đảm các kiến nghị, kháng nghị đều được tiếp thu, chấp nhận.

***Chỉ tiêu:**

- Lập hồ sơ và Kiểm sát 100% việc ra quyết định thi hành án, bảo đảm đúng thời hạn.
- Kiểm sát và lập hồ sơ kiểm sát 100% việc miễn, giảm, hoãn, tạm đình chỉ, đình chỉ, chưa có điều kiện thi hành, áp dụng thời hiệu, cưỡng chế, tiêu hủy vật chứng, giải quyết khiếu nại, trực tiếp kiểm sát và ủy thác thi hành án.
- Mỗi VKS cấp huyện và Phòng 11 trực tiếp kiểm sát Cơ quan Thi hành án dân sự cùng cấp ít nhất 1 cuộc/năm. Phúc tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 đối với tất cả các đơn vị có kiến nghị.
- Phân đấu đạt chỉ tiêu kiến nghị, kháng nghị: Phòng 11 từ 6 - 7; Hạ Long, Cẩm Phả mỗi đơn vị từ 9-10; Móng Cái, Uông Bí mỗi đơn vị từ 7 - 8; Đông Triều, Quảng Yên mỗi đơn vị từ 5 - 6; Vân Đồn, Tiên Yên, Hải Hà mỗi đơn vị từ 4 - 5; Ba Chẽ, Bình Liêu, Đầm Hà, Cô Tô mỗi đơn vị từ 2 - 3. Phòng 11 tổng hợp vi phạm tham mưu cho Lãnh đạo VKS tỉnh ban hành ít nhất 2 kiến nghị tổng hợp. Các kháng nghị, kiến nghị đều được tiếp thu, chấp nhận.
- Phòng 11 nghiên cứu, tham mưu cho Lãnh đạo VKS tỉnh trả lời thỉnh thị đúng thời hạn 100% các báo cáo thỉnh thị của VKS cấp huyện và ban hành thông báo rút kinh nghiệm ít nhất mỗi quý 1 lần. Hướng dẫn kịp thời cấp huyện trong công tác cưỡng chế thi hành án.

***Biện pháp:**

- Viện trưởng VKSND cấp huyện; Phó Viện trưởng VKSND tỉnh giúp Viện trưởng VKS tỉnh tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát thi hành án dân sự. Tập trung kiểm sát việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành án về quyền sử dụng đất, nhà ở, các tài sản có giá trị lớn, có yếu tố nước ngoài, tài sản trong vụ án tham nhũng, kinh tế; chủ

động rà soát, yêu cầu cơ quan thi hành án, tổ chức thẩm định giá, tổ chức bán đấu giá cung cấp hồ sơ, tài liệu để kiểm sát, nhất là những việc phức tạp, khiếu kiện gay gắt, kéo dài.

- Phối hợp chặt chẽ với các Phòng, bộ phận nghiệp vụ năm đầy đủ các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật để yêu cầu Tòa án chuyển giao cho Cơ quan thi hành án dân sự và cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành.

- Năm chắc số thu lý, kiểm sát chặt chẽ việc phân loại những việc có điều kiện, chưa có điều kiện thi hành, việc xác minh điều kiện thi hành án, việc tổ chức thi hành án của cơ quan Thi hành án dân sự. Tăng cường hoặc phối hợp với cơ quan hữu quan xác minh các vụ, việc cơ quan Thi hành án xếp vào diện chưa có điều kiện hoặc tạm đình chỉ, hoãn, miễn, giảm thi hành án.

- Tăng cường kiểm sát các hoạt động thi hành án dân sự của Văn phòng Thừa phát lại; việc định giá và bán đấu giá tài sản.

- Trực tiếp kiểm sát cơ quan Thi hành án dân sự về việc phân loại điều kiện thi hành án, nhất là các việc chưa có điều kiện thi hành, các việc có điều kiện thi hành nhưng để kéo dài, việc định giá, kê biên, bán đấu giá tài sản, việc thu, quản lý, trích nộp tiền thi hành án; công tác quản lý, xử lý vật chứng, tài sản sung công và công tác bàn giao vật chứng, tài sản sung công cho cơ quan tài chính cùng cấp...; xác định các vi phạm, nguyên nhân để kiến nghị, yêu cầu khắc phục kịp thời.

- Các VKS cấp huyện chủ động nghiên cứu, báo cáo tranh thủ ý kiến Phòng 11 trước khi ban hành kháng nghị. Phòng 11 tăng cường hướng dẫn cấp huyện và quản lý chặt chẽ các chỉ tiêu về kháng nghị, kiến nghị, đảm bảo chính xác phục vụ việc báo cáo theo yêu cầu của Quốc hội. Nếu Cơ quan Thi hành án cùng cấp có vi phạm mà VKS không ban hành được kiến, kháng nghị thì Viện trưởng VKS cấp huyện hoặc Trưởng Phòng 11 phải chịu trách nhiệm.

- Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án liên quan đến tín dụng, ngân hàng. Tăng cường đôn đốc và phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự, Tòa án và các cơ quan có liên quan giải quyết dứt điểm số tiền, tài sản còn tồn đọng tại cơ quan Thi hành án dân sự.

- Phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự xem xét đầy đủ, khách quan các căn cứ cưỡng chế thi hành án, đảm bảo các Quyết định cưỡng chế thi hành án đúng pháp luật, lưu ý kiểm sát chặt chẽ về điều kiện cưỡng chế và trình tự, thủ tục, biện pháp tổ chức cưỡng chế; yêu cầu 100% các trường hợp cưỡng chế thi hành án phức tạp phải báo cáo VKSND tỉnh trước khi thực hiện; rà soát các bản án tuyên không rõ ràng gây khó khăn cho việc thi hành án để kiến nghị Tòa án khắc phục; giải quyết dứt điểm những việc tồn đọng kéo dài và các việc có khiếu nại, tố cáo trong công tác thi hành án dân sự, hành chính.

- Phát hiện các bản án, quyết định đã có hiệu lực nhưng có vi phạm cần xem xét kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm để phối hợp với các Phòng hoặc bộ phận nghiệp vụ hình sự, dân sự, hành chính tham mưu cho Lãnh đạo Viện báo cáo đề nghị VKSND cấp cao 1 xem xét kháng nghị.

- Tăng cường công tác kiểm sát thi hành án hành chính, phối hợp với Cơ quan thi hành án dân sự rà soát, đôn đốc thi hành án các trường hợp còn tồn đọng, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đặc biệt là các vụ việc gây bức xúc trong dư luận, tìm ra nguyên nhân để ban hành kiến nghị với Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự và các cơ quan liên quan.

Kiên quyết yêu cầu UBND cùng cấp chỉ đạo UBND cấp dưới và các cơ quan chuyên môn thực hiện công tác thi hành án hành chính đảm bảo đúng quy định tại Nghị định 71/CP; chủ động kiểm sát việc gửi văn bản chỉ đạo đối với các trường hợp có quyết định buộc thi hành án và thông báo kết quả thi hành án cho VKS. Tổng hợp vi phạm để kiến nghị cá biệt và kiến nghị chung đối với cơ quan phải thi hành án và cơ quan quản lý cấp trên, nhằm ngăn chặn những tồn tại, vi phạm trong quá trình thực hiện.

- Phòng 11 định kỳ hàng tháng tổng hợp kết quả kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính trong toàn tỉnh báo cáo Viện trưởng; tổng hợp, báo cáo những vi phạm phổ biến trong công tác thi hành án dân sự, hành chính để tham mưu cho Lãnh đạo VKSND tỉnh kiến nghị các cơ quan hữu quan khắc phục.

(Giao đ/c Nguyễn Văn Minh- Phó Viện trưởng VKS tỉnh chỉ đạo, Phòng 11 triển khai thực hiện).

5. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp:

* **Mục tiêu:** Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của VKS theo quy định của pháp luật và các Chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao: số 04 năm 2013, số 05 năm 2014, số 04 và 08 năm 2017... Nâng cao chất lượng công tác kiểm sát và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp. Thực hiện nghiêm việc Lãnh đạo tiếp công dân và tổ chức đối thoại với công dân trong trường hợp khiếu kiện phức tạp, kéo dài. Giải quyết kịp thời, dứt điểm các đơn khiếu nại, tố cáo về việc kêu oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm; đơn trong các vụ, việc dư luận xã hội quan tâm. Thông qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước và địa phương.

* **Chỉ tiêu:**

- Tổ chức tiếp công dân; tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn đúng quy định.
- 100% đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết được giải quyết đúng thời hạn; tỷ lệ giải quyết đạt từ 95% trở lên.
- Quản lý, theo dõi, tổng hợp kết quả giải quyết 100% đơn thuộc thẩm quyền của VKS.
- Trực tiếp kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp của Cơ quan điều tra và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra (có khiếu nại, tố cáo) ít nhất 1 lần/ năm. Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 đối với tất cả các đơn vị có kiến nghị.

- Các vi phạm trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan tư pháp đều được kiến nghị yêu cầu khắc phục. Chỉ tiêu kiến nghị: Phòng Thanh tra - khiếu tố, Phòng 8, Phòng 11: từ 2-3 kiến nghị; Hạ Long, Cẩm Phả mỗi đơn vị ít nhất 5 kiến nghị; Móng Cái, Uông Bí, Đông Triều, Quảng Yên mỗi đơn vị ít nhất 3 kiến

nghị; Vân Đồn, Tiên Yên, Hải Hà mỗi đơn vị ít nhất 2 kiến nghị; các đơn vị còn lại mỗi đơn vị ít nhất 1 kiến nghị. Các kiến nghị đều được tiếp thu, khắc phục.

- Phòng Thanh tra - Khiếu tố kiểm tra 100% các quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật thuộc thẩm quyền của VKS và nghiên cứu, tham mưu cho Lãnh đạo VKS tỉnh trả lời thỉnh thị đúng thời hạn 100% các báo cáo thỉnh thị của VKS cấp huyện; ban hành thông báo rút kinh nghiệm ít nhất mỗi quý 1 lần.

*** Biện pháp:**

- Thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân theo quy định. Viện trưởng tiếp công dân định kỳ vào ngày 15 hàng tháng và các ngày khác khi công dân có yêu cầu, trừ các ngày nghỉ, lễ, Tết.

- Tiếp nhận, phân loại đơn chính xác. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, không để tồn đọng, kéo dài, gây bức xúc. Các đơn do các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, HĐND, VKSTC chuyển đến; đơn được dư luận quan tâm phải được giải quyết nhanh, dứt điểm, trả lời kết quả giải quyết đến cơ quan chuyển đơn và người gửi đơn.

- Các đơn vị quản lý chặt chẽ, đầy đủ kết quả giải quyết 100% đơn thuộc thẩm quyền và gửi đầy đủ các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo về Phòng Thanh tra - Khiếu tố để quản lý, kiểm tra; bảo đảm việc giải quyết đúng pháp luật.

- Phòng Thanh tra - Khiếu tố theo dõi, quản lý các vụ việc có liên quan đến VKS được báo chí phản ánh và tham mưu cho Lãnh đạo Viện chỉ đạo giải quyết, trả lời báo chí.

- Các đơn kêu oan hoặc tố giác cơ quan, người tiến hành tố tụng, cán bộ ngành nội chính, người có chức vụ, quyền hạn phải báo cáo ngay Viện trưởng VKS tỉnh để chỉ đạo việc giải quyết.

- Tăng cường kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp của các cơ quan tư pháp. Yêu cầu cơ quan tư pháp trả lời kết quả giải quyết đơn do VKS chuyển đến. Thực hiện tốt Quy chế, Chương trình phối hợp với các cơ quan tư pháp và Thanh tra Nhà nước.

- Phòng Thanh tra - Khiếu tố và VKS cấp huyện thực hiện việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Phối hợp với các Phòng, bộ phận KSĐT kiểm sát trực tiếp việc giải quyết đơn và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao một số hoạt động điều tra cùng cấp. Kịp thời ban hành kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm.

- Phòng Thanh tra - Khiếu tố tăng cường kiểm tra, đôn đốc, yêu cầu các phòng nghiệp vụ, các VKS cấp huyện giải quyết đơn đúng quy định; kiểm tra các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo của VKS cấp huyện và các Phòng nghiệp vụ; quản lý chặt chẽ chất lượng kiến nghị, phục vụ việc báo cáo theo yêu cầu của Quốc hội.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo, trọng tâm là tổng hợp xây dựng “Sơ đồ hoá quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo” để nâng chất lượng công tác.

(Giao đ/c Đặng Đình Vang- Phó Viện trưởng tỉnh chỉ đạo, Phòng Thanh tra - Khiếu tố triển khai thực hiện).

6. Một số vấn đề cần lưu ý khi THQCT và kiểm sát hoạt động tư pháp:

- Căn cứ chỉ tiêu, biện pháp thực hiện ở các khâu công tác nêu trên, Thủ trưởng các đơn vị bám sát, tùy theo tình hình của đơn vị để triển khai cho phù hợp, hiệu quả. Đối với các chỉ tiêu kiểm sát trực tiếp, rút kinh nghiệm phiên tòa và các chỉ tiêu VKS chủ động được phải hoàn thành trong Quý III/2024.

- Thủ trưởng các đơn vị VKS 2 cấp tổ chức quán triệt, quản lý, đôn đốc, kiểm tra, đảm bảo việc tuân thủ nghiêm túc các quy định, quy chế của Ngành trong các khâu công tác – đây là một trong những nội dung trọng tâm trong việc siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ.

- Nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các quy định của pháp luật, nhất là các quy định trong các đạo luật tư pháp mới, bảo đảm việc áp dụng đúng pháp luật. Tăng cường công tác kháng nghị, đồng thời chú trọng kiến nghị theo vụ việc đảm bảo các vi phạm, thiếu sót đều phải có kiến nghị thể hiện trách nhiệm Kiểm sát.

- Chú trọng phát hiện vi phạm, làm rõ nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm và những bất cập trong cơ chế, chính sách, sơ hở trong công tác quản lý để kiến nghị phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật (*Giao các Đ/c Phó Viện trưởng chỉ đạo các Phòng nghiệp vụ theo dõi, tổng hợp theo lĩnh vực giao phụ trách, định kỳ 6 tháng và năm thông báo kết quả cho Văn phòng để phục vụ xây dựng báo cáo Quốc hội, HDND*).

- Qua công tác kiểm sát, Thủ trưởng VKS hai cấp tiếp tục làm tốt công tác tham mưu cấp ủy địa phương ban hành Nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết những vấn đề khó, phức tạp trong công tác tư pháp.

- Các Phòng nghiên cứu, tham mưu cho Lãnh đạo Viện ban hành văn bản trả lời thỉnh thị đúng thời hạn (*Phòng 1, 2, 3 phối hợp với Phòng 7 khi nghiên cứu, trả lời thỉnh thị theo quy định*); tăng cường tổng hợp, hướng dẫn VKS cấp huyện nhận diện vi phạm để kháng nghị, kiến nghị. Việc hướng dẫn nghiệp vụ cho cấp huyện phải báo cáo Lãnh đạo Viện duyệt, ký văn bản. Nếu hướng dẫn chậm; trả lời thỉnh thị, hướng dẫn không đúng thì phải chịu trách nhiệm.

- Các Phòng nghiệp vụ, VKS cấp huyện thường xuyên tổng hợp những vướng mắc, khó khăn, báo cáo lãnh đạo Viện tại các kỳ giao ban để tháo gỡ, giải quyết. Các Phòng tổng hợp các thông báo rút kinh nghiệm của VKS cấp trên theo loại án, lĩnh vực được phân công thành cuốn “Cẩm nang điện tử” các dạng vi phạm để rút kinh nghiệm chung cho VKS 2 cấp, nghiên cứu gắn với ứng dụng “Trợ lý ảo” để nâng cao tính năng tra cứu, ứng dụng (*Đây là một trong các chỉ tiêu đánh giá thi đua năm 2024*).

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, XÂY DỰNG NGÀNH

1. Công tác xây dựng Đảng và thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp

Ban Cán sự Đảng VKSND tỉnh tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các Nghị quyết của Trung ương, của Ngành, của Tỉnh, trọng tâm như: Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của BC TW Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội

chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị Quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Chỉ thị số 03/CT-VKSTC ngày 27/6/2023 của Viện trưởng VKSND tối cao về tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024, Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 10/8/2017, số 18-NQ/TU ngày 16/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, chuyển giao, tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; xử lý các vụ án, vụ việc về tham nhũng, chức vụ, kinh tế, tiêu cực”...và các văn bản mới của Đảng, Nhà nước, của Ngành và Tỉnh.

- Ban cán sự Đảng VKSND tỉnh xây dựng các Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 26 của Bộ Chính trị; Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị; Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị; Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị nêu trên. Đồng thời tổ chức hội nghị chuyên đề để triển khai thực hiện thống nhất trong toàn Ngành (*Đ/c Bí thư BCSD chỉ đạo, Đ/c Nguyễn Mai Thuý – Phó Viện trưởng giúp việc, Phòng 15, Văn phòng, Thanh tra tham mưu*).

- Chủ động phối hợp với các ngành, các cấp trong công tác đấu tranh phòng chống vi phạm, tội phạm, nhất là các vụ việc, vụ án thuộc diện cấp ủy, Ban chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo; giải quyết dứt điểm những khiếu kiện phức tạp, kéo dài, gây bức xúc trong nhân dân, những vụ, việc tiềm ẩn nguy cơ trở thành “điểm nóng”, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thông qua công tác kiểm sát chú trọng phát hiện, tổng hợp những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý nhà nước, nguyên nhân, điều kiện phạm tội và vi phạm pháp luật để kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền khắc phục.

- Tiếp tục thực hiện tốt “*Công tác xây dựng Đảng với xây dựng Ngành*”: Tiến hành rà soát các quy chế làm việc của Ban cán sự Đảng, Đảng ủy, Chi bộ, các đoàn thể, các quy chế thực hiện trong công tác chuyên môn, chương trình hành động trong nhiệm kỳ, trong năm, các quy chế phối hợp với các ngành để xây dựng, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các quy định mới của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tổ chức thực hiện tốt các Quy chế đã đề ra. Bố trí, sắp xếp cán bộ làm các phần việc công tác Đảng cho phù hợp, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác Đảng cho cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được phân công; lựa chọn cán bộ làm công tác này phải là những người có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao, tác phong làm việc khoa học, dân chủ, chuyên nghiệp; thể hiện được sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời có chế độ khuyến khích, động viên cho phù hợp như quy hoạch, bổ nhiệm, thi đua và chế độ phụ cấp từ nguồn kinh phí tiết kiệm theo quy định.

- Tổng hợp, xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn chuyên đề công tác xây dựng Đảng gắn với xây dựng Ngành, để nâng cao hơn nữa nhận thức và triển khai thực hiện tốt hơn trong toàn Ngành (*D/c Bí thư BCSD chỉ đạo, Văn phòng và Phòng 15 tham mưu*).

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII,) về "một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả" và Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI, XII, XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, gắn với việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII, Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 15/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh "*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*".

- Viện trưởng hai cấp phải triển khai kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của các cấp uỷ đảng, gắn công tác tư tưởng, tổ chức cán bộ, kiểm tra, giám sát Đảng với sự nêu gương của người đứng đầu và công tác lãnh đạo, chỉ đạo chuyên môn. Thủ trưởng với cương vị là Bí thư Cấp ủy phải chú trọng đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng theo phương châm: *giám sát mở rộng, thường xuyên, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm*; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu sắc về nhận thức, trách nhiệm đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, trước hết là trách nhiệm của Bí thư cấp ủy. Theo định kỳ, thủ trưởng các tổ chức chính trị, đoàn thể phải báo cáo kết quả, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm với cấp uỷ Đảng có thẩm quyền để kịp thời cho chủ trương; phối hợp trong công tác đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ và trong hoạt động lãnh đạo công tác đoàn thể...; Tiến hành kiểm tra, tự kiểm tra công tác kiểm tra, giám sát báo cáo về Đảng cấp trên ngay từ đầu năm.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc học tập, quán triệt các Nghị quyết, kết luận của Đảng, khai thác tối đa ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo 100% đảng viên của VKS hai cấp được học tập, quán triệt tại các hội nghị do Trung ương, Tỉnh ủy tổ chức.

- Tổ chức tự tập huấn và mời chuyên gia của Ban Nội chính Trung ương về truyền đạt chuyên sâu những vấn đề liên quan đến Chỉ thị 26-CT/TW của Bộ Chính trị và Hướng dẫn 04-HD/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các vụ án vụ việc liên quan đến trách nhiệm của VKS để nâng cao nhận thức cho cán bộ, nhằm thực tốt chức năng, nhiệm vụ của ngành.

- Đồng chí Viện trưởng với tư cách thành viên Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng, tiêu cực tinh chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ được giao năm 2024: (1) Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chỉ thị 26 và Hướng dẫn 04 để tham mưu cho cấp uỷ báo cáo Ban Nội chính Trung ương hướng dẫn, giải quyết; (2) Tham mưu cho Ban chỉ đạo xây dựng ban hành quy

trình giải quyết, báo cáo các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo (*Giao Văn phòng phối hợp với Phòng 3 tham mưu, giúp việc Viện trưởng*).

- Thủ trưởng các đơn vị VKS hai cấp tăng cường, tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra giám sát thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trong cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt các đạo luật tư pháp, nhất là những nhiệm vụ tăng thêm của VKS. Tăng cường công tác tham mưu với Thường trực cấp ủy, các Ban đảng, chính quyền địa phương nhằm phát huy vai trò của ngành Kiểm sát, đồng thời tranh thủ các nguồn lực về cơ sở vật chất, bảo đảm hoạt động của Ngành.

- Sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; xây dựng Ngành Kiểm sát Quảng Ninh trong sạch, vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

- Chuẩn bị phục vụ tốt các đợt kiểm tra, giám sát của các Cấp ủy đảng, của cấp trên về công tác xây dựng Đảng, xây dựng Ngành, công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

- Tiếp tục quan tâm đầu tư sửa chữa một số trụ sở có các hạng mục xuống cấp, đầu tư trang thiết bị thực hiện số hóa hồ sơ, trình chiếu tài liệu chứng cứ tại phiên tòa và xây dựng hồ sơ điện tử; chủ động phối hợp với các cơ quan tư pháp và các tổ chức chính trị xã hội trong công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm, tội phạm, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị địa phương.

2. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

Thủ trưởng đơn vị, Viện trưởng và tập thể lãnh đạo Viện kiểm sát hai cấp phải luôn quán triệt, thấm nhuần đối với cán bộ dưới quyền lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *người cán bộ kiểm sát phải công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn*. Đây vừa là phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và là nguyên tắc, phương pháp công tác phải nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo VKSND các cấp. Tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 96 của Quốc hội về công tác tư pháp các Kết luận, Chỉ thị của Đảng về cải cách tư pháp, về định hướng xây dựng pháp luật; Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị công tác Kiểm sát năm 2024 và các Chỉ thị chuyên đề của Viện trưởng VKSNDTC; Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ công tác năm 2024 của địa phương và Nghị quyết của Ban Cán sự đảng VKSND tỉnh. Thực hiện tốt phương châm “*Đoàn kết, trách nhiệm - kỷ cương, liêm chính – bản lĩnh, hiệu quả*”. Với tinh thần quyết tâm “*Vượt khó*” trên tất cả các lĩnh vực, khâu công tác để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thủ trưởng đơn vị, Viện trưởng và tập thể lãnh đạo VKS hai cấp phải chủ động và tăng cường phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ, giữ gìn sự đoàn kết, nêu gương trong mọi mặt hoạt động. *Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả các mặt công tác của đơn vị được giao phụ trách*. Trong chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo quản lý các đơn vị cần tập trung nâng cao: (1) *Chất lượng đội ngũ*

cán bộ, công chức; (2) Đổi mới phương pháp quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo; (3) Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, hoạt động nghiệp vụ để tiết kiệm nhân lực, thời gian và kinh phí.

- Viện trưởng VKS cấp huyện và Trưởng Phòng VKS tỉnh phải quản lý chặt tình hình, kết quả công tác của đơn vị mình; kịp thời phát hiện những thiếu sót, hạn chế và nguyên nhân để chỉ đạo tháo gỡ, khắc phục, đảm bảo hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ. Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp được coi là nhiệm vụ quan trọng. *Xác định vừa đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, vừa phải lấy sự công tâm, công bằng, sự gương mẫu của người đứng đầu để điều hành đơn vị*. Trên cơ sở các quy định của Đảng, cần cụ thể hóa thành các quy định về nêu gương cho sát hợp với chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ sở đảng, mỗi đơn vị... gắn với đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, “lợi ích nhóm” và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Các Phòng nghiệp vụ căn cứ hướng dẫn của các Vụ nghiệp vụ VKSND tối cao và VKSND cấp cao để xây dựng Chương trình công tác và tham mưu với Lãnh đạo Viện để chỉ đạo, hướng dẫn VKS cấp huyện thực hiện. Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ trực tiếp các phòng phải chú trọng việc tổng kết, hướng dẫn nghiệp vụ trong toàn ngành ở cả hai cấp. Hướng dẫn cấp huyện bằng nhiều hình thức linh hoạt đảm bảo tính kịp thời để giải quyết công việc, như: theo quy trình thỉnh thị, báo cáo trực tiếp và qua điện thoại, sau đó gửi văn bản... và phải đảm bảo trách nhiệm hai chiều.

- Các đơn vị tập trung đề ra các giải pháp thực hiện khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm của ngành phù hợp với điều kiện của đơn vị; đồng thời chủ động xác định nhiệm vụ khác để tập trung chỉ đạo phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương, tạo chuyển biến rõ rệt trong các khâu công tác còn hạn chế của đơn vị. Tiếp tục xây dựng, sửa đổi Quy chế phối hợp với các ngành để phù hợp với các quy định mới của pháp luật.

- Lãnh đạo các đơn vị phải trau dồi kỹ năng lãnh đạo quản lý, chỉ đạo điều hành; năng động, đổi mới phương pháp quản lý, phải xác định công tác đào tạo cán bộ là nhiệm vụ trọng tâm và chịu trách nhiệm về kết quả đào tạo cán bộ tại chỗ của đơn vị mình. Sắp xếp, phân công và sử dụng hiệu quả biện chế cán bộ hiện có của từng đơn vị; tăng cường công tác đào tạo và tự đào tạo cán bộ thông qua phân công giao việc theo hướng “*Chọn người theo yêu cầu công việc*”; đánh giá đúng khả năng công tác của mỗi cán bộ để sắp xếp, phân công, chuyển đổi vị trí công tác nhằm đào tạo, phát huy sở trường của từng cán bộ và phòng chống tham nhũng, tiêu cực, đồng thời bảo vệ cán bộ trong thực hiện nhiệm vụ.

- Chủ động triển khai có hiệu quả các phương thức kiểm sát trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong các khâu công tác, với phương châm “*Kiểm tra đến đâu kết luận đến đó*”, *tuyệt đối không được thực hiện kiểm tra thì xác suất – kết luận lại toàn diện*. Trên cơ sở hệ thống chỉ tiêu nghiệp vụ trong từng khâu công tác, xây dựng các mục tiêu, giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo thực hiện tốt kế

hoạch đã đặt ra; đồng thời chủ động, linh hoạt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình của đơn vị, địa phương.

- Tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ, chủ động phòng ngừa vi phạm, tiêu cực, tham nhũng trong đội ngũ cán bộ. Nâng cao chất lượng thanh tra, kiểm tra; kịp thời xử lý thông tin về cán bộ vi phạm. Viện trưởng VKS cấp huyện, Trưởng phòng phải chịu trách nhiệm trực tiếp về những vi phạm, khuyết điểm, yếu kém xảy ra tại đơn vị; không vì thành tích cá nhân, đơn vị mà bao che, dung túng, xử lý nội bộ, không báo cáo Viện trưởng VKS tỉnh về những thiếu sót, vi phạm xảy ra tại đơn vị mình quản lý; nếu bao che, không báo cáo thì Viện trưởng, Trưởng phòng phải chịu trách nhiệm.

- Tổ chức giao ban trực tuyến 2 cấp hằng tuần, hằng tháng giữa Lãnh đạo VKS tỉnh, Trưởng các phòng và Lãnh đạo VKS cấp huyện để đánh giá kết quả việc thực hiện nhiệm vụ và triển khai kế hoạch công tác. Tại Hội nghị giao ban trực tuyến hằng tuần, tháng, Trưởng phòng, Viện trưởng cấp huyện phải báo cáo kết quả thực hiện các nội dung theo ý kiến kết luận, chỉ đạo của Lãnh đạo VKS tỉnh tại kỳ giao ban trước; đề cập những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị để Lãnh đạo VKS tỉnh có chỉ đạo kịp thời (*Giao cho Chánh Văn phòng đôn đốc, thông báo tại hội nghị giao ban hằng tuần, tháng*).

- Các đơn vị tăng cường tổng kết kinh nghiệm, nâng cao chất lượng các chuyên đề nghiệp vụ. Các Phòng tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, quản lý chặt chẽ công tác của VKS cấp huyện theo lĩnh vực được phân công, kịp thời thông báo những thiếu sót, tồn tại để rút kinh nghiệm. Quy định vào ngày 25 hằng tháng trên cơ sở tích lũy kinh nghiệm, thực tiễn công tác, các đơn vị VKS hai cấp tổng hợp khó khăn, vướng mắc gửi về Phòng nghiệp vụ, các Phòng nghiệp vụ nghiên cứu báo cáo lãnh đạo Khối sau đó gửi Văn phòng để tổng hợp báo cáo Viện trưởng chỉ đạo, giải đáp ở hội nghị giao ban tháng.

- Thường xuyên rà soát, xây dựng kế hoạch tổ chức sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và các quy định, hướng dẫn của Ngành, của đơn vị, để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp (*Giao cho Phòng 15, Văn phòng tham mưu, giúp việc cho Viện trưởng; các VKS cấp huyện chủ động thực hiện*).

3. Công tác tổ chức, cán bộ

Năm 2024, ngành Kiểm sát Quảng Ninh tiếp tục xác định công tác cán bộ là khâu đột phá để bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ; tập trung kiện toàn, tinh gọn bộ máy và xây dựng đội ngũ lãnh đạo VKS hai cấp. Theo đó:

- Quán triệt, triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của BCSD VKSND tối cao Nghị quyết số 106-NQ/BCSD ngày 12/12/2023; các Nghị quyết chuyên đề của Ban cán sự Đảng VKSND tỉnh như: Nghị quyết số 89, ngày 09/11/2020 về đào tạo cán bộ trẻ, Nghị quyết số 209 ngày 30/12/2022 về công tác luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác; Nghị quyết số 51 ngày 10/4/2023 về phân công hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ. Đồng thời xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết đến VKSND hai cấp.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc việc tuyển dụng công chức theo đúng chỉ đạo của VKSND tối cao tại Công văn số 5430/VKSTC-V15 ngày 18/12/2023.

Sau khi tuyển dụng thực hiện việc bố trí công tác, hướng dẫn tập sự theo đúng quy định.

- Quán triệt, triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết chuyên đề của Ban cán sự Đảng VKSND tối cao: Nghị quyết số 82 ngày 09/01/2019, Nghị quyết số 40 ngày 30/3/2022 về một số chủ trương công tác cán bộ; của Ban cán sự Đảng VKSND tỉnh, trọng tâm như: Nghị quyết số 89, ngày 09/11/2020 về đào tạo cán bộ trẻ, Nghị quyết số 209 ngày 30/12/2022 về công tác luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác; Nghị quyết số 51 ngày 10/4/2023 về phân công hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ. Viện trưởng hai cấp phải xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể hóa các nội dung của các Nghị quyết trên.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác tổ chức, cán bộ. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác tổ chức cán bộ, thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức. Tăng cường đoàn kết trước hết là trong tập thể lãnh đạo, sau đó lan tỏa ra toàn đơn vị, xác định đây là giải pháp đặc biệt quan trọng, là nền tảng cho đồng bộ các giải pháp trong xây dựng ngành; Coi trọng và thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng, của Ngành về bảo vệ chính trị nội bộ.

- Thực hiện luân chuyển, điều động, bố trí cán bộ, công chức cho phù hợp với vị trí việc làm, năng lực, trình độ cán bộ, chú ý lựa chọn cán bộ có năng lực, cán bộ trẻ, cán bộ nữ có triển vọng phát triển để phân công giao việc những lĩnh vực khó, địa bàn phức tạp để thử thách, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, nhất là người đứng đầu các cấp Kiểm sát đủ năng lực đảm đương nhiệm vụ với yêu cầu ngày càng cao trong giai đoạn hiện nay.

- Chỉ đạo các phòng, VKS cấp huyện thường xuyên rà soát, sắp xếp, bố trí cán bộ tại các bộ phận nghiệp vụ cho phù hợp; ưu tiên cán bộ có năng lực làm công tác kiểm sát giải quyết án dân sự, hành chính; Khi thực hiện luân chuyển bộ phận phải đảm bảo tính kế thừa và xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên sâu. Kiên quyết tinh giảm số công chức năng lực yếu, thiếu tinh thần trách nhiệm, nhiều năm không hoàn thành nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện tuyển dụng cán bộ; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ quản lý, chức danh tư pháp theo đúng quy định của pháp luật, quy chế của Ngành; các trường hợp cán bộ sau khi tuyển dụng hết thời gian tập sự, trước khi chuyển chính thức hoặc chuyên viên trước khi được đề nghị bổ nhiệm chức danh Kiểm tra viên hoặc trước khi được cử dự thi bổ nhiệm chức danh Kiểm sát viên phải được Uỷ ban Kiểm sát kiểm tra, sát hạch kiến thức; không bổ nhiệm, bổ nhiệm lại những cán bộ năng lực hạn chế, thiếu tinh thần trách nhiệm trong công tác. Tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt Nghị quyết 89 của Ban Cán sự đảng về công tác cán bộ trẻ, bảo đảm nguồn cán bộ kế cận chất lượng, chú trọng đào tạo đội ngũ lãnh đạo trẻ; tổ chức sơ kết Nghị quyết 89 và chuyên đề quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo hai cấp.

- Tăng cường công tác quản lý, giáo dục cán bộ; thường xuyên chăm lo, giáo dục bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật cho đội ngũ cán bộ, công chức; cán bộ, công chức phải tuân thủ và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật, của Ngành trong thi

hành công vụ; chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; bảo đảm chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được giao; sử dụng hiệu quả thời gian làm việc, không để quá hạn hoặc bỏ sót nhiệm vụ; xây dựng được đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên “*bản lĩnh, liêm chính, chuyên nghiệp*”, gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/BCT của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 15/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” và lời dạy của Bác đối với người cán bộ Kiểm sát “*Công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn*”.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 07/CT-VKSTC, ngày 23/9/2020, Viện trưởng VKSND tối cao ban hành về tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của VKSND giai đoạn 2020 - 2025 và những năm tiếp theo. Xây dựng Kế hoạch đào tạo cán bộ, công chức năm 2024 theo hướng thực hiện đa dạng các hình thức, đào tạo chuyên sâu về kỹ năng nghiệp vụ, đặc biệt là kỹ năng trong thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử án hình sự để bảo đảm thực hiện tốt các quy định mới của pháp luật, kỹ năng phát hiện vi phạm, ban hành kháng nghị, kiến nghị trong quá trình thực hiện các khâu công tác kiểm sát. Tiếp tục triển khai thực hiện việc phân công Kiểm sát viên sơ cấp, Kiểm tra viên, Chuyên viên tham gia phiên tòa với vai trò giúp việc cho Kiểm sát viên; tiến hành sơ kết, đánh giá hiệu quả, kết quả đạt được, thiếu sót, tồn tại, khó khăn vướng mắc để có biện pháp khắc phục. Chủ trọng đào tạo tại chỗ thông qua giao việc và kèm cặp, hướng dẫn; chủ động học tập kinh nghiệm xử lý, giải quyết các vụ án, vụ việc, nhất là các hành vi phạm tội mới phát sinh qua các văn bản rút kinh nghiệm nghiệp vụ của VKSND tối cao, VKSND cấp cao hoặc qua việc xử lý, giải quyết vụ án, vụ việc, các hành vi phạm tội mới phát sinh được thông tin trên phương tiện đại chúng.

Tiếp tục duy trì thực hiện nghiêm túc việc học tập nghiệp vụ 30 phút đầu giờ những ngày làm việc, xây dựng Cơ quan học tập: Thủ trưởng các đơn vị VKS hai cấp phân công Lãnh đạo, KSV tổng hợp, chuẩn bị các tài liệu học tập, trọng tâm là các văn bản mới ở các khâu công tác, thông báo rút kinh nghiệm, các tình huống thực tiễn của đơn vị... đồng thời chủ động sắp xếp bố trí nội dung học tập phù hợp giữa các khâu công tác và giữa công tác nghiệp vụ và công tác Đảng.

Phân công lãnh đạo, Kiểm sát viên có năng lực, kinh nghiệm hướng dẫn, kèm cặp, giúp đỡ cán bộ, công chức mới tuyển dụng, mới bổ nhiệm; kết quả công tác của cán bộ được kèm cặp là tiêu chí đánh giá thi đua, gắn trách nhiệm của người được phân công giúp đỡ. Tiếp tục đổi mới công tác tập huấn nghiệp vụ theo hướng tập huấn các lĩnh vực mới, các kỹ năng mà cán bộ, công chức còn yếu như hỏi cung, ghi âm, ghi hình có âm thanh, lĩnh vực quản lý đất đai, thuế, tài chính, đấu thầu, thẩm định giá...; mời chuyên gia trong các lĩnh vực đó tập huấn, tổ chức hội thảo theo hướng mở, có sự tương tác nhiều chiều giữa người truyền tải và học viên, giữa học viên với nhau, đảm bảo đem lại hiệu quả thực chất phục vụ ngay cho công tác chuyên môn nghiệp vụ.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra kiến thức đối với Kiểm sát viên trung cấp (*áp dụng cả với Phó Trưởng phòng, Phó Viện trưởng VKS cấp huyện*) về ứng dụng công nghệ thông tin, trọng tâm là chuyên đề báo cáo án băng sơ đồ (*Giao*

D/c Nguyễn Mai Thúy – PVT chỉ đạo, Văn phòng phối hợp Phòng 15 nghiên cứu, tham mưu); phần đầu tổ chức 01 cuộc thi về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác dân sự, hành chính (Giao D/c Đặng Đình Vang, D/c Nguyễn Văn Minh – Phó Viện trưởng chỉ đạo, Phòng 9, 10 phối hợp với Văn phòng, Phòng 15 thực hiện).

- Thực hiện tốt quy chế phối hợp với Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội và Trường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát thành phố Hồ Chí Minh về công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn. Chủ động phối hợp cử các đồng chí lãnh đạo, KSV có năng lực, kinh nghiệm để truyền đạt, trao đổi, chia sẻ các kỹ năng nghiệp vụ, các giải pháp thực hiện có hiệu quả của ngành KS Quảng Ninh với các cơ sở đào tạo và đơn vị trong Ngành.

- Ngoài các cuộc thi do cấp trên phát động, khuyến khích các đơn vị hai cấp chủ động tổ chức các cuộc thi về chuyên môn, nghiệp vụ, nhất là các nội dung liên quan khâu công tác đột phá, nhiệm vụ trọng tâm, tạo động lực khí thế và nâng cao trình độ cho cán bộ, KSV trong đơn vị (*là một trong các chỉ tiêu đánh giá thi đua*).

(Đồng chí Viện trưởng chỉ đạo, Phòng 15 triển khai xây dựng kế hoạch và hướng dẫn thực hiện).

4. Công tác thanh tra, kiểm tra

Xác định khâu đột phá năm 2024 là “*Siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ*”, tăng cường trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng Ngành. Thanh tra phải bám sát vào nhiệm vụ trọng tâm, khâu công tác đột phá để xây dựng kế hoạch chương trình thanh tra, kiểm tra có hiệu quả. Gắn công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, kiểm tra của Ngành. Theo đó, toàn ngành Kiểm sát Quảng Ninh tiếp tục tăng cường và kiểm soát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ, nhiệm vụ, chủ động hơn nữa công tác tự kiểm tra, tự phát hiện để ngăn chặn phòng ngừa từ sớm, từ xa, coi công tác thanh tra là một trong những biện pháp quan trọng trong quản lý, điều hành của người đứng đầu nhằm kiểm soát quyền lực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử để phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong đơn vị; chủ động phát hiện sai phạm của cán bộ trong đơn vị, xử lý nghiêm để làm gương, nghiêm cấm bao che hoặc bỏ qua vì thành tích thi đua của đơn vị. Đồng thời, chú ý tạo môi trường, điều kiện để cán bộ yên tâm thực hiện nhiệm vụ, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; thực hiện nghiêm Quy tắc chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của người cán bộ Kiểm sát. Thanh tra phải tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Việc các Phòng và các VKSND cấp huyện tổ chức quán triệt nội dung các Chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao: số 05/CT-VKSTC-TTr ngày 31/3/2014, “*Về tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ và trật tự nội vụ trong Ngành KSND*”; số 03/CT-VKSTC ngày 01/3/2022 “*Về công tác thanh tra trong ngành Kiểm sát nhân dân*”; Nghị quyết số 60-NQ/BCSD ngày 21/11/2022 của Ban cán sự Đảng VKSNDTC “*Về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong ngành Kiểm sát nhân dân*”; Chỉ thị số 03/CT-VKSTC ngày 27/6/2023 của Viện trưởng

VKSND tối cao về tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong ngành Kiểm sát nhân dân.

- Việc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, người lao động ngành KSND và Quy tắc chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của người cán bộ Kiểm sát (*ban hành kèm theo Quyết định số 21 ngày 07/02/2023, số 08 ngày 16/01/2020 của Viện trưởng VKSNDTC*); đồng thời tổ chức cho cán bộ, công chức, người lao động ký cam kết thực hiện (*Cam kết phải gửi về Thanh tra - Khiếu tố để theo dõi, quản lý, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương công vụ và trật tự nội vụ để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật của đội ngũ công chức và người lao động*).

- Đổi mới, phối hợp chặt chẽ thanh tra và kiểm tra để tránh chồng chéo, tạo điều kiện để đơn vị được thanh tra, kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ; giảm thanh tra theo kế hoạch, tăng cường thanh tra đột xuất, chú trọng thanh tra nghiệp vụ.

- Tập trung kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Ngành và việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các Chỉ thị công tác của VKS tối cao; thanh, kiểm tra làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, chỉ đạo, điều hành để xảy ra vi phạm, khuyết điểm, hạn chế, yếu kém. Thanh tra các vụ án có dấu hiệu oan, sai và khi có đơn thư nặc danh phản ánh cụ thể vụ, việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

- Định kỳ 6 tháng một lần, Lãnh đạo VKS tỉnh chỉ đạo kiểm tra toàn diện các VKS cấp huyện, các phòng nghiệp vụ; thực hiện kiểm tra việc ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ đạo điều hành của Trưởng Phòng cấp tỉnh và Viện trưởng VKSND cấp huyện; sau kiểm tra, Thanh tra ban hành kết luận kiểm tra, đồng thời tổng hợp, ra thông báo rút kinh nghiệm chung về các ưu điểm, tồn tại. Lãnh đạo các đơn vị tăng cường tự kiểm tra, kiểm tra chéo giữa các bộ phận định kỳ mỗi Quý 1 lần; sau kiểm tra, có thông báo rút kinh nghiệm gửi về Thanh tra - Khiếu tố và Văn phòng tổng hợp để theo dõi. Thủ trưởng các đơn vị phải tăng cường kiểm tra nội bộ đột xuất, nhất là kiểm tra từng vụ việc cụ thể để chấn chỉnh kịp thời các thiếu sót, vi phạm, đồng thời đánh giá đúng năng lực, trách nhiệm của cán bộ. Hàng quý Thanh tra - Khiếu tố ra thông báo kết quả tự kiểm tra của các đơn vị để rút kinh nghiệm chung. Kết quả phân loại cán bộ, công chức hàng tháng của các đơn vị, ngoài việc gửi về Phòng 15 để theo dõi, tổng hợp, đồng thời phải gửi về Thanh tra - Khiếu tố để giám sát, kiểm tra kết quả.

- Tổ chức kiểm tra toàn diện các Phòng nghiệp vụ thuộc VKS tỉnh trong việc chấp hành quy định, quy chế của Ngành, của đơn vị, căn cứ kết luận kiểm tra, các đồng chí lãnh đạo Viện phụ trách chỉ đạo các Trưởng phòng tổ chức tự kiểm tra, chấn chỉnh, khắc phục (*giao Thanh tra phối hợp với Văn phòng tham mưu Viện trưởng để tổ chức thực hiện trong tháng 1/2024*).

- Các Phòng và các VKS cấp huyện chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, *lưu ý kiểm tra việc thực hiện quy chế nghiệp vụ*. Tổ chức kiểm tra theo chuyên đề khi thấy cần thiết; tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm nghiêm túc những tồn tại, thiếu sót của cán bộ; xử lý nghiêm minh các tập thể, cá nhân vi phạm, nhất là cán bộ để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm hoặc tham nhũng, tiêu cực; vi phạm

trong việc chấp hành Chỉ thị số 05 của Viện trưởng VKSND tối cao. Sau khi kiểm điểm, xử lý vi phạm gửi biên bản họp, kết quả xử lý về Thanh tra và Phòng Tổ chức cán bộ để phối hợp theo dõi.

- Rà soát, xây dựng và thực hiện nghiêm túc chuyên đề Quy chế dân chủ cơ sở; chuyên đề về tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong ngành Kiểm sát nhân dân. Thường xuyên rà soát, kiện toàn hệ thống tài liệu văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, kế hoạch triển khai, kết luận các cuộc kiểm tra, giám sát...

(Đồng chí Đặng Đình Vang - Phó Viện trưởng VKS tỉnh giúp Viện trưởng chỉ đạo, Thanh tra phối hợp với các đơn vị tham mưu thực hiện).

5. Công tác báo cáo, thống kê và ứng dụng công nghệ thông tin

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 03/CT-VKSTC ngày 17/5/2021 của Viện trưởng VKSNDTC về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành KSND; Quyết định số 359/QĐ-VKSTC ngày 02/12/2022 của Viện trưởng VKSND tối cao phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin của ngành KSND đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 444/QĐ-VKSTC ngày 14/12/2023 của VKSNDTC về quy chế quản lý, sử dụng các phần mềm ứng dụng CNTT trong ngành KSND; Kế hoạch số 221/KH-VKSTC ngày 15/12/2023 của VKSNDTC về chuyển đổi số ngành KSND năm 2024;

- Thực hiện tốt Quy chế, chế độ về thông tin, báo cáo và công tác thống kê theo quy định của Ngành, đặc biệt phải chú ý nâng cao chất lượng báo cáo, thống kê, bảo đảm phục vụ tốt công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và báo cáo của Viện trưởng VKSNDTC tại các kỳ họp Quốc hội, báo cáo của Viện trưởng địa phương tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tham mưu tổng hợp; chủ động nắm chắc tình hình, tổng hợp nguyên nhân, điều kiện phát sinh vi phạm, tội phạm thuộc địa bàn hoặc lĩnh vực công tác được giao để tham mưu cho Viện trưởng VKS tỉnh kiến nghị các ngành, cơ quan, tổ chức hữu quan có biện pháp phòng ngừa. Đồng thời đề xuất với Cấp ủy, chính quyền những giải pháp nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống vi phạm và tội phạm.

- Xác định đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng yếu, đột phá trong xây dựng VKS điện tử và là một trong những biện pháp trọng tâm để nâng cao chất lượng công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Viện và công tác nghiệp vụ, hành chính tư pháp, với phương châm “*Vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mạnh dạn làm thí điểm, gắn với đào tạo cán bộ để nâng cao trình độ công nghệ thông tin*”. Năm 2024 đề ra các nhiệm vụ trọng tâm để triển khai thực hiện như sau:

+ Rà soát, đánh giá thực trạng hạ tầng và trình độ ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn Ngành, xác định mức độ, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, trình độ năng lực thao tác nghiệp vụ ứng dụng của lãnh đạo, cán bộ, Kiểm sát viên. Ưu tiên đầu tư các sáng kiến, giải pháp áp dụng công nghệ thông tin vào công việc nhằm nâng cao hiệu quả công tác, tiết kiệm thời gian, nhân lực và tài chính...

+ Tiếp tục nghiên cứu, nâng cấp hoàn thiện ứng dụng phần mềm “Trợ lý ảo” trong hoạt động hành chính, nghiệp vụ để áp dụng trong toàn ngành (*VKSND tối cao phân công Tạp chí Kiểm sát chủ trì, Cục 2, 3, Văn phòng VKSNDTC và VKS Quảng Ninh phối hợp thực hiện, hoàn thành trước tháng 6/2024*).

+ Triển khai nghiên cứu, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng ứng dụng “*Quản lý án hình sự ngành KSND*” do Cục 2 VKSNDTC tổ chức.

+ Tiếp tục thực hiện thí điểm các phần mềm như “*Số hoá hồ sơ*”, “*Báo cáo án bằng sơ đồ, công khai chứng cứ tại phiên tòa*”, “*Hồ sơ điện tử*”, “*Quản lý án tạm đình chỉ*”, “*Trung tâm quản lý chỉ đạo điều hành công nghệ thông tin*”, “*Phòng họp không giấy*”...

+ Trong khi chờ hướng dẫn của VKSNDTC, VKS hai cấp rà soát, tổng hợp, đánh giá, tham mưu phương án thí điểm đưa các hoạt động hành chính và một số hoạt động nghiệp vụ chính của Ngành lên môi trường số (*Giao Đ/c Nguyễn Mai Thuý – Phó Viện trưởng chỉ đạo, Văn phòng, Tổ giúp việc và các đơn vị thực hiện, thời hạn trong Quý II/2024*).

+ Rà soát, sửa đổi, bổ sung ban hành các quy chế, quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong công tác ứng dụng công nghệ thông tin, như: Quy định về quản lý, sử dụng chữ ký số, ký số văn bản điện tử; quy chế về số hoá hồ sơ, hồ sơ điện tử...

- Thực hiện nghiêm túc các phần mềm do VKSND tối cao quy định. Lãnh đạo cấp phòng và cấp huyện phải sử dụng thành thạo phần mềm quản lý văn bản, áp dụng trong việc quản lý, duyệt, theo dõi văn bản. Giao cho Thanh tra và Văn phòng kiểm tra việc thực hiện các phần mềm trên tại các đơn vị, nếu đơn vị, cá nhân nào không thực hiện hoặc thực hiện không đúng thì Thủ trưởng đơn vị đó phải chịu trách nhiệm trước đồng chí Viện trưởng VKS tỉnh.

- Khai thác có hiệu quả hệ thống truyền hình trực tuyến để tổ chức các hội nghị và truyền hình trực tuyến các phiên tòa để tham dự, rút kinh nghiệm. Ngoài các phiên tòa truyền hình trực tuyến, mỗi phòng nghiệp vụ phải tổ chức từ 1 đến 2 hội nghị trực tuyến để tập huấn, hướng dẫn, rút kinh nghiệm nghiệp vụ cho các VKS cấp huyện; các VKS cấp huyện tăng cường tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm giữa các đơn vị thông qua hệ thống truyền hình trực tuyến.

- Sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản, chữ ký số, trao đổi văn bản qua hòm thư điện tử công vụ. Chủ động nghiên cứu và học tập kinh nghiệm của các ngành, các VKS địa phương khác về công nghệ thông tin; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng sử dụng, khai thác các ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức; đầu tư, nâng cấp trang thiết bị... để nâng cao chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin trong Ngành.

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác bảo vệ bí mật Nhà nước, an toàn, an ninh mạng trong ngành Kiểm sát Quảng Ninh, nâng cao nhận thức của lãnh đạo, cán bộ, công chức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác bảo vệ bí mật Nhà nước và an toàn, an ninh mạng trong tình hình hiện nay. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong công tác này.

(Giao đ/c Nguyễn Mai Thúy-Phó Viện trưởng chỉ đạo, Văn phòng tổng hợp chủ trì phối hợp với các phòng và các VKS cấp huyện triển khai thực hiện).

6. Công tác phối hợp:

* Công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương:

- VKS 2 cấp tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm, tội phạm; Triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Cấp ủy 2 cấp và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng cùng cấp thực hiện việc thông tin, báo cáo những vụ án, vụ việc do Cấp ủy chỉ đạo theo tinh thần Chỉ thị số 26 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 04 của Ban Nội chính Trung ương, quy định của Ban Chỉ đạo Trung ương, cấp tinh về phòng chống tham nhũng, tiêu cực và Nghị quyết 08, số 18 của Tỉnh ủy Quảng Ninh, nhất là việc phối hợp với cơ quan điều tra giải quyết dứt điểm các nội dung mà Đoàn kiểm tra số 3 của BCĐ phòng chống tham nhũng, tiêu cực đã kết luận và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp công tác với Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, Quy chế phối hợp các VKS cấp huyện đã ký với UBND, Quy chế phối hợp với các Ban Đảng, khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

- Tích cực tham mưu cho Cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm, tội phạm và giải quyết các vụ việc phức tạp liên quan đến khiếu kiện hành chính, mà đặc biệt là các vụ việc liên quan đến lĩnh vực đất đai, đền bù, giải phóng mặt bằng và quản lý dự án đầu tư công. Tiếp tục phối hợp với UBND cấp huyện tổ chức Hội nghị trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực đền bù giải phóng mặt bằng.

Yêu cầu các đơn vị cấp huyện trong công tác tham mưu cho chính quyền địa phương đổi mới các vụ việc liên quan đến giải phóng mặt bằng hoặc có tranh chấp phức tạp liên quan đến đất đai... phải giao cho KSV có năng lực nghiên cứu, đề xuất và được đưa ra thảo luận tại đơn vị; nếu có vướng mắc phải báo cáo ngay về VKS tỉnh để có hướng dẫn.

- Phòng 10 chủ trì quản lý chuyên đề “Công tác tham mưu, phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương”, hướng dẫn VKS hai cấp triển khai thực hiện. Thông qua các khâu công tác kiểm sát, các Phòng thuộc VKSND tỉnh và các VKSND cấp huyện cập nhật, tổng hợp công tác tham mưu, phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương, định kỳ hàng tuần báo cáo kết quả về Văn phòng tổng hợp VKSND tỉnh trong báo cáo tuần; định kỳ hàng tháng, 6 tháng, năm ngoài gửi báo cáo kết quả về Văn phòng tổng hợp, đồng thời gửi báo cáo chuyên đề về Phòng 10 để Phòng tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Viện.

* Công tác phối hợp với các cơ quan tư pháp:

- Các đơn vị VKS 2 cấp chủ động phối hợp với các cơ quan tư pháp nhằm kiểm sát chặt chẽ, kịp thời, đầy đủ, đúng quy định trong việc thụ lý và giải quyết nguồn tin về tội phạm, nhất là nguồn tin do Công an cấp xã thụ lý giải quyết; phối hợp kiểm sát chặt chẽ ngay từ đầu và xuyên suốt trong quá trình khởi tố,

điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Tiếp tục thực hiện tốt việc phối hợp với các cơ quan tố tụng rà soát, giải quyết án tạm đình chỉ.

- VKS 2 cấp chủ trì rà soát các Quy chế không còn phù hợp để sửa đổi và ký mới Quy chế phối hợp với các ngành trong tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố; trong phối hợp điều tra, truy tố, xét xử; công tác tạm giữ, tạm giam và thi hành án, kiểm sát giải quyết các vụ việc, vụ án dân sự, hành chính, công tác đào tạo cán bộ để đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật. VKS chủ động chủ trì các cuộc họp liên ngành để quyết các vụ án, vụ việc có khó khăn, vướng mắc; tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết Quy chế phối hợp liên ngành.

* *Công tác phối hợp với các Ban đảng, HĐND, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh:*

Tiếp tục tăng cường phối hợp với Ban Nội chính, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, MTTQ và Ban Pháp chế HĐND trong thực hiện chức năng nhiệm vụ. Tích cực nghiên cứu, tham gia ý kiến vào nhiều dự án Luật theo yêu cầu của Đoàn Đại biểu Quốc hội; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện pháp luật để đề nghị HĐND tỉnh kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết. Tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chỉ thị 26 và Hướng dẫn số 04 để báo cáo cấp có thẩm quyền hướng dẫn.

(Đ/c Viện trưởng chỉ đạo, giao Văn phòng tổng hợp, Phòng 10 phối hợp với các phòng và các VKSND cấp huyện triển khai thực hiện).

7. Công tác thi đua, khen thưởng

- Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 109-NQ/BCSĐ ngày 18/12/2023 của Ban cán sự đảng VKSND tối cao về lãnh đạo công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Kiểm sát nhân dân; Đề án "Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng" của tỉnh trong ngành Kiểm sát nhân dân, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng; gắn kết chặt chẽ thi đua, khen thưởng với kết quả thực hiện các chỉ tiêu nghiệp vụ và công tác tổ chức cán bộ; đảm bảo khách quan, công bằng, chính xác tạo động lực, khuyến khích, động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến phương pháp để mang lại hiệu quả cao hơn, nhất là các sáng kiến áp dụng công nghệ vào công việc, nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ.

- Phối hợp với Công đoàn và các tổ chức đoàn thể phát động các phong trào, các đợt thi đua, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh (ngoài các phong trào thi đua do cấp trên phát động, khuyến khích các đơn vị chủ động phát động các phong trào thi đua nội bộ thiết thực, hiệu quả, gắn với tổ chức giao lưu, tuyên truyền, giới thiệu các gương điển hình tiên tiến trên các phương tiện truyền thông - là một trong những chỉ tiêu đánh giá thi đua).

- Tăng cường khen thưởng đột xuất, kịp thời biểu dương những việc làm tốt, khen thưởng các tập thể, cán bộ, công chức và người lao động có thành tích xuất sắc trong công tác. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng cho các đơn vị,

cá nhân có thành tích nổi bật, đóng góp xứng đáng vào sự phát triển của Ngành và địa phương. Triển khai thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua: *Ngành Kiểm sát nhân dân thi đua rèn luyện theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn”* gắn với phong trào thi đua “*Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở*”.... Đồng thời hưởng ứng các phong trào thi đua do Ngành, địa phương phát động; đồng thời đẩy mạnh việc phát động và tổ chức thực hiện có hiệu quả, chất lượng phong trào thi đua trong các lĩnh vực công tác; hướng trọng tâm các phong trào thi đua vào việc thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu nghiệp vụ trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mỗi đơn vị.

(Đ/c Viện trưởng chỉ đạo, giao Văn phòng tổng hợp tham mưu, phối hợp với các phòng và các VKSND cấp huyện triển khai thực hiện).

8. Công tác xây dựng và tuyên truyền pháp luật

- Tích cực nghiên cứu, tham gia ý kiến xây dựng các Dự án Luật; tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học do VKSND tối cao, Tỉnh và các ngành tổ chức; thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 05 của Viện trưởng VKSND tối cao về công tác tuyên truyền. Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác tuyên truyền Ngành Kiểm sát Quảng Ninh. Đổi mới và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật; tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Trang thông tin điện tử, nhất là các bài viết trên Tạp chí Kiểm sát, Báo BVPL để xây dựng và tuyên truyền pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ngành, phản ánh, lan tỏa hình ảnh đẹp của tập thể, cán bộ công chức ngành Kiểm sát Quảng Ninh.

Việc đổi mới phương thức tuyên truyền, đảm bảo tính thực chất, hiệu quả, có trọng tâm theo từng nội dung và nhóm đối tượng được tuyên truyền như: Phối hợp với cơ sở giáo dục tuyên truyền pháp luật về giao thông, ma túy, bạo lực học đường cho đối tượng là học sinh, sinh viên thông qua các phiên tòa giả định, các buổi tọa đàm trực tiếp; tuyên truyền pháp luật với doanh nghiệp nhất là doanh nghiệp ngành than trên địa bàn; phối hợp với cơ quan truyền thông để xây dựng các phóng sự chuyên đề phát sóng trên truyền hình địa phương hoặc của Ngành...

- Tập trung phối hợp với Trường Đại học Kiểm sát, các Vụ nghiệp vụ, các đơn vị VKS địa phương khác, nhất là các đơn vị trong Cụm thi đua để cùng trao đổi, chia sẻ về những biện pháp đổi mới, cách làm hay hiệu quả ở các khâu công tác.

- Tăng cường các bài viết chuyên sâu về công tác nghiệp vụ, mỗi phòng có ít nhất 10-15 tin, bài; các VKS Hạ Long, Cẩm Phả từ 30-35 tin, bài; Uông Bí, Móng Cái, Quảng Yên từ 20-25 tin, bài; các VKS Đông Triều, Vân Đồn, Hải Hà, Tiên Yên từ 15-20 tin, bài; các VKS Đà Nẵng, Bình Liêu, Ba Chẽ, Cô Tô từ 10-15 tin, bài. Các tin, bài phải đảm bảo chất lượng, thời sự, góp phần nâng cao vị thế của Ngành; trong đó mỗi đơn vị phải có ít nhất 1 bài viết về biện pháp đổi mới, đột phá công tác nghiệp vụ hoặc công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành được đăng trên Tạp chí của VKSNDTC (*là chỉ tiêu đánh giá công tác thi đua*).

(Đồng chí Nguyễn Mai Thúy - Phó Viện trưởng chỉ đạo, Văn phòng tổng hợp chủ trì phối hợp với các phòng và các VKS cấp huyện triển khai thực hiện).

9. Công tác tài chính, hậu cần

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 06/CT-VKSTC ngày 01/12/2022 của Viện trưởng VKSND tối cao về tăng cường công tác quản lý tài chính, tài sản công trong ngành Kiểm sát nhân dân; Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 10/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gắn với phong trào thi đua “*Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí*”.

- Quản lý, sử dụng nguồn ngân sách được cấp theo đúng quy định, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả; quản lý tốt tài sản công, đáp ứng yêu cầu công tác của Ngành. Thực hiện nghiêm túc quy định về thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

- Văn phòng, kế toán tăng cường hướng dẫn, kiểm tra VKS cấp huyện trong quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản công.

- Hoàn thành thủ tục đầu tư, khởi công dự án xây mới trụ sở VKSND tỉnh Quảng Ninh và VKSND thị xã Đông Triều. Tiếp tục quan tâm, bảo đảm đầu tư sửa chữa một số trụ sở có các hạng mục xuống cấp. Báo cáo Viện kiểm sát tối cao xử lý dứt điểm các trụ sở dôi dư (*Quảng Yên, Ba Chẽ*).

- Thực hiện mua sắm, sửa chữa trang thiết bị làm việc, phục vụ công tác, trọng tâm là trang thiết bị phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng VKS điện tử.

- Tranh thủ cấp ủy, chính quyền địa phương hỗ trợ về kinh phí để đầu tư cơ sở vật chất (*nhất là đầu tư trang thiết bị phục vụ số hóa hồ sơ, trình chiếu tài liệu chứng cứ tại phiên tòa, ghi âm, ghi hình có âm thanh, lưu trữ hồ sơ điện tử*) và tổ chức đào tạo tập huấn, đào tạo đội ngũ cán bộ, KSV.

- Nâng cao chất lượng, bảo đảm quản lý chặt chẽ công tác hành chính tư pháp; tiếp nhận, theo dõi, đôn đốc việc xử lý văn bản của VKSND 2 cấp; quản lý, sử dụng con dấu và hoạt động văn thư, lưu trữ theo đúng quy định; tổ chức tốt các công tác phục vụ đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan VKSND tỉnh và toàn Ngành kiểm sát tỉnh Quảng Ninh.

(Đ/c Viện trưởng chỉ đạo, Văn phòng tổng hợp chủ trì phối hợp với các phòng và các VKS cấp huyện triển khai thực hiện).

10. Công tác tham gia xóa đói giảm nghèo, xây dựng Nông thôn mới

Tham mưu Ban cán sự Đảng xây dựng và ban hành Nghị quyết chuyên đề về tham gia công tác xóa đói giảm nghèo, xây dựng Nông thôn mới; Tiếp tục triển khai *mô hình đỡ đầu lâu dài các cháu học sinh có hoàn cảnh khó khăn*, tùy điều kiện của đơn vị để thực hiện có hiệu quả, thực chất, tránh việc tràn lan, hình thức. Quan tâm hỗ trợ cho những cán bộ, người lao động trong Ngành có hoàn cảnh khó khăn bằng nhiều hình thức khác nhau... Phát huy truyền thống đoàn kết, chung sức, chung lòng, tạo sự lan tỏa trong xã hội, trước hết là trong Ngành. Những đơn vị có cách làm hay cần được phổ biến, nhân rộng trong toàn Ngành.

(Đồng chí Viện trưởng VKS tỉnh chỉ đạo, Đ/c Đặng Đình Vang - Phó Viện trưởng phụ trách công tác xóa đói giảm nghèo, xây dựng Nông thôn mới; Đ/c Nguyễn Huy Thắng – Phó Viện trưởng phụ trách việc hỗ trợ cho những cán bộ, người lao động trong Ngành; Công đoàn phối hợp với Văn phòng tổng hợp triển khai thực hiện).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Các Phòng thuộc VKSND tỉnh và các VKSND cấp huyện tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động trong đơn vị; đồng thời xây dựng Kế hoạch, Chương trình công tác năm 2024 của đơn vị để tổ chức triển khai, đảm bảo thực hiện hiệu quả Chỉ thị công tác của Viện trưởng VKSNDTC và Kế hoạch công tác này. Các phòng căn cứ hướng dẫn của Vụ nghiệp vụ để tham mưu cho Lãnh đạo ban hành Hướng dẫn VKS cấp huyện và các Phòng liên quan thực hiện.

Các đơn vị gửi Kế hoạch, Chương trình công tác và báo cáo thời gian tổ chức Hội nghị triển khai công tác năm 2024 về VKSND tỉnh (qua Văn phòng tổng hợp) chậm nhất trước ngày **29/12/2023**. Các đồng chí Trưởng phòng, Viện trưởng cấp huyện phải chịu trách nhiệm về chất lượng Kế hoạch, Chương trình công tác của đơn vị mình. Giao cho Văn phòng, Thanh tra tổng hợp đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các đơn vị.

Đơn vị, cá nhân nào hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, tùy theo mức độ sẽ được khen thưởng. Nếu không hoàn thành hoặc để xảy ra vi phạm, sẽ bị kiểm điểm hoặc bị xử lý kỷ luật theo quy định./.

Noi nhận:

- Đ/c Viện trưởng VKSNDTC;
 - Các Đ/c Phó VT VKSNDTC;
 - VP VKSND tối cao ;
 - VKSND Cấp cao 1;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Ban Nội chính Tỉnh ủy:
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - ✓ Các Đ/c PVT VKSND tỉnh;
 - ✓ 13 VKS cấp huyện, 11 phòng thuộc VKS tỉnh;
 - Lưu VT, VPTP VKSND tỉnh.
- } để báo cáo;
- } để thực hiện;

VIỆN TRƯỞNG



Lương Phúc Sơn

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 12 năm 2023

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, ĐỘT PHÁ NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch công tác số 01/KH-VKS ngày 28/12/2023 của VKSND tỉnh Quảng Ninh)

STT	Nhiệm vụ	Phân công	Thời hạn	Ghi chú
1	Xây dựng hướng dẫn chỉ đạo đối với các khâu, lĩnh vực công tác trong năm 2024	Các Đ/c Phó Viện trưởng tỉnh chỉ đạo các Phòng phụ trách thực hiện	Hoàn thành trước ngày 10/01/2024	Các Phòng nghiệp vụ
2	Tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống các quy định, quy chế, chương trình công tác của đơn vị.	Đ/c Viện trưởng tỉnh chỉ đạo, các Đ/c Phó Viện trưởng tỉnh đôn đốc các đơn vị thực hiện; Phòng 15, Thanh tra, Văn phòng đôn đốc	Thường xuyên	Phòng 15, Thanh tra và Văn phòng
3	Tham mưu Ban Cán sự Đảng xây dựng và ban hành Nghị quyết chuyên đề tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018, của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc”.	Đ/c Bí thư BCSĐ chỉ đạo, Văn phòng và Phòng 15 tham mưu	Quý I/2024	Văn phòng và Phòng 15
4	Tham mưu Ban Cán sự Đảng xây dựng và ban hành Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ.	Đ/c Bí thư BCSĐ chỉ đạo, Phòng 15 tham mưu	Quý I/2024	Phòng 15
5	Tham mưu Ban Cán sự Đảng xây dựng và ban hành Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy định số 131-	Đ/c Bí thư BCSĐ chỉ đạo, Thanh tra và Phòng 15 tham mưu	Quý I/2024	Thanh tra và Phòng 15

	QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị Quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.			
6	Tham mưu Ban Cán sự Đảng xây dựng và ban hành Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án;	Đ/c Bí thư BCSD chỉ đạo, Văn phòng và Phòng 15 tham mưu	Quý I/2024	Văn phòng và Phòng 15
7	Tổ chức hội nghị toàn thể cán bộ, công chức, người lao động VKS hai cấp quán triệt, triển khai thực hiện Quy định số 114, 131, 132 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 03/CT-VKSTC ngày 27/6/2023 của Viện trưởng VKSND tối cao về tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong ngành Kiểm sát nhân dân.	Đ/c Viện trưởng chỉ đạo, Đ/c Thuý - PVT, Phòng 15 và Văn phòng giúp việc	Quý I/2024	Phòng 15 và Văn phòng
8	Tổ chức kiểm tra toàn diện các khâu công tác đối với các Phòng thuộc VKSND tỉnh.	Đ/c Viện trưởng chỉ đạo, các Đ/c Phó Viện trưởng đôn đốc các đơn vị thực hiện; Thanh tra và Văn phòng giúp việc	Quý I/2024	Thanh tra và Văn phòng
9	Phối hợp với Tạp chí Kiểm sát, Cục 2, Cục 3, Văn phòng VKSNDTC xây dựng Kế hoạch triển khai nâng cấp phần mềm “Trợ lý ảo” để tham mưu cho VKSNDTC áp dụng trong toàn Ngành.	Đ/c Viện trưởng chỉ đạo, Đ/c Thuý - PVT, Văn phòng và Tổ công nghệ giúp việc.	Quý I/2024	Văn phòng
10	Phục vụ Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Quảng Ninh kiểm tra, giám sát kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phát hiện, chuyển giao, tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố các vụ việc có dấu hiệu tội phạm về tham nhũng, chức vụ, kinh tế, tiêu cực.	Đ/c Đặng Đình Vang- PVT chỉ đạo; Phòng 3 phối hợp với Phòng 15, VP thực hiện.	Quý I/2024	Phòng 3, VP, Phòng 15

11	Dịnh kỳ hằng tuần và 25 hằng tháng, các đơn vị VKS hai cấp báo cáo kết quả thực hiện các nội dung theo ý kiến kết luận, chỉ đạo của Lãnh đạo VKS tỉnh tại kỳ giao ban trước; đề cập những khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị để Lãnh đạo VKS tỉnh có chỉ đạo kịp thời tại các hội nghị giao ban.	Thủ trưởng các đơn vị hai cấp thực hiện, Văn phòng tổng hợp.	Thường xuyên	VKSND hai cấp; Văn phòng
12	Phối hợp với cơ quan điều tra giải quyết dứt điểm các nội dung mà Đoàn kiểm tra số 3 của BCD phòng chống tham nhũng, tiêu cực đã kết luận và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.	Đ/c Viện trưởng chỉ đạo, đ/c Đặng Đình Vang- PVT, Phòng 3, 15, Văn phòng và VKS Hạ Long thực hiện.	Quý I/2024	Phòng 3
13	Sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 41 năm 2023 về việc xử lý các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực các cấp, cấp uỷ có thẩm quyền theo dõi, chỉ đạo theo Chỉ thị 26 và các vụ án, vụ việc thuộc kiến nghị của Đoàn kiểm tra số 3.	Đ/c Viện trưởng chỉ đạo, Văn phòng phối hợp với Phòng 3, Phòng 15 thực hiện	Quý I/2024	Văn phòng, Phòng 3, Phòng 15.
14	Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số ngành Kiểm sát Quảng Ninh năm 2024; kiện toàn Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Ngành KS Quảng Ninh và quy chế hoạt động.	Đ/c Viện trưởng chỉ đạo, Đ/c Nguyễn Mai Thúy – PVT giúp chỉ đạo VP, Tổ giúp việc	Quý I/2024	Văn phòng
15	Ban hành Hướng dẫn phương thức kiểm sát việc tiếp nhận, xác minh ban đầu tố giác, tin báo về tội phạm đối với Công an cấp xã.	Đ/c Nguyễn Huy Thắng- PVT, Phòng 2 và 13 VKS cấp huyện thực hiện	Quý I/2024	Phòng 2
16	Sửa đổi Hướng dẫn số 99 của VKSND tỉnh; khai thác và vận dụng có hiệu quả phần mềm Trợ lý ảo của TAND Tối cao và phần mềm Trợ lý ảo của VKSND tỉnh Quảng Ninh vào hoạt động nghiệp vụ.	Đ/c Nguyễn Huy Thắng- PVT, Phòng 2 và Văn phòng thực hiện	Quý I/2024	Phòng 2, Văn phòng
17	Viện trưởng VKS cấp huyện, Trưởng phòng 1, 2, 3 phải quản lý chặt chẽ án tạm đình chỉ bằng sổ sách và phần mềm trên máy tính. Tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện.	Đ/c Nguyễn Mai Thúy- PVT, Phòng 1 phối hợp các Phòng và 13 VKS cấp huyện thực hiện	Thường xuyên	Phòng 1

18	Phối hợp với Trường Đại học KS, Trường đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ thành phố HCM, các đơn vị trong Cụm thi đua số 3 của Ngành tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm trực tuyến.	Đ/c Nguyễn Mai Thúy- PVT chỉ đạo, các Phòng 1, 2, 3, 7 và các VKS cấp huyện thực hiện	Quý I, II, III/2024	Phòng 1, 2, 3, 7 và VKS cấp huyện
19	Rà soát, quy định thống nhất quy trình báo cáo số liệu tạm giữ, tạm giam hàng ngày của VKS hai cấp, tích hợp với Trung tâm quản lý, chỉ đạo, điều hành.	Đ/c Nguyễn Huy Thắng- PVT chỉ đạo, Phòng 8 phối hợp Văn phòng, 13 VKS cấp huyện thực hiện.	Quý I/2024	Văn phòng và Phòng 8
20	Tổng hợp, xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn chuyên đề công tác xây dựng Đảng gắn với xây dựng Ngành, để nâng cao hơn nữa nhận thức và triển khai thực hiện tốt hơn trong toàn Ngành	Đ/c Bí thư BCSĐ chỉ đạo, Văn phòng và Phòng 15 tham mưu	Quý II/2024	Văn phòng và Phòng 15
21	Xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ kiểm tra công tác thi hành án hình sự ngoài cộng đồng theo sự phân công của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh năm 2024	Đ/c Nguyễn Huy Thắng- PVT chỉ đạo, Phòng 8 tham mưu thực hiện.	Quý II/2024	Phòng 8
22	Xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ kiểm tra công tác thi hành án dân sự liên quan bảo quản, xử lý vật chứng theo sự phân công của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh năm 2024	Đ/c Nguyễn Văn Minh – PVT chỉ đạo, Phòng 11 tham mưu thực hiện	Quý II/2024	Phòng 11
23	Tham mưu Ban cán sự Đảng xây dựng và ban hành Nghị quyết chuyên đề về tham gia công tác xóa đói giảm nghèo, xây dựng Nông thôn mới.	Đ/c Viện trưởng chỉ đạo, Đ/c Đặng Đình Vang – PVT, Văn phòng và 13 VKS cấp huyện thực hiện.	Quý II/2024	Văn phòng
24	Tổng hợp các thông báo rút kinh nghiệm của VKS cấp trên theo loại án, lĩnh vực được phân công thành cuốn " Cẩm nang điện tử " các dạng vi phạm để rút kinh nghiệm chung cho VKS 2 cấp, nghiên cứu gắn với ứng dụng " Trợ lý ảo " để nâng cao tính năng tra cứu, ứng dụng.	Đ/c Viện trưởng chỉ đạo, Đ/c Nguyễn Mai Thúy- PVT và Văn phòng đôn đốc. Các Đ/c PVT chỉ đạo các phòng theo nhiệm vụ chuyên môn.	Quý I, II/2024 hoàn thành	Văn phòng

25	Tổ chức Hội thảo đánh giá, thảo luận, đề ra các biện pháp trọng tâm, nâng cao hơn nữa chất lượng công tác kiểm sát vụ việc dân sự, hành chính.	Đ/c Nguyễn Văn Minh, đ/c Đặng Đình Vang- PVT chỉ đạo; Phòng 9, Phòng 10 thực hiện.	Quý II/2024	Phòng 9, Phòng 10.
26	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo; xây dựng “Sơ đồ hóa quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo” để nâng chất lượng công tác.	Đ/c Đặng Đình Vang- PVT chỉ đạo, Thanh tra- Khiếu tố thực hiện.	Quý II/2024	Thanh tra- Khiếu tố
27	Tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chỉ thị 26 và Hướng dẫn 04 để tham mưu cho Tỉnh ủy báo cáo Ban Nội chính Trung ương hướng dẫn, giải quyết.	Đ/c Viện trưởng chỉ đạo; Văn phòng phối hợp với Phòng 3 thực hiện	Quý II/2024	Văn phòng và Phòng 3
28	Xây dựng quy trình giải quyết, báo cáo các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo theo phân công của Ban chỉ đạo PCTN, TC tỉnh.	Đ/c Viện trưởng chỉ đạo; Văn phòng , Phòng 15, Phòng 3 thực hiện	Quý II/2024	Văn phòng, Phòng 15, Phòng 3
29	Tập huấn chuyên sâu Chỉ thị 26 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn 04 để nâng cao nhận thức cho cán bộ, nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ngành.	Đ/c Viện trưởng chỉ đạo; Phòng 15 và Văn phòng giúp việc.	Quý II/2024	Phòng 15 và Văn phòng
30	Tập huấn kỹ năng, chiến thuật hỏi cung ghi âm, ghi hình có âm thanh trong giải quyết các vụ án hình sự.	Đ/c Nguyễn Huy Thắng- PVT chỉ đạo; Phòng 2 phối hợp với Phòng 15 thực hiện.	Quý II/2024	Phòng 2
31	Tập huấn các chuyên đề nghiệp vụ chuyên sâu (Phòng 15 phối hợp với các Phòng nghiệp vụ, VKS cấp huyện nghiên cứu, tham mưu các chuyên đề).	Các Phòng nghiệp vụ phối hợp với Phòng 15 tham mưu.	Quý II, III/2024	Phòng 15
32	Tổ chức 01 cuộc kiểm tra kiến thức đối với Kiểm sát viên trung cấp về chuyên đề báo cáo án bằng sơ đồ (<i>áp dụng cả với Phó Trưởng phòng, Phó Viện trưởng VKS cấp huyện</i>);	Đ/c Nguyễn Mai Thúy, VP và Phòng 15 thực hiện.	Quý II/2024	Văn phòng Phòng 15

33	Hoàn thiện, nâng cấp hoàn thiện ứng dụng phần mềm “Trợ lý áo” trong hoạt động hành chính, nghiệp vụ để áp dụng trong toàn ngành	Đ/c Viện trưởng chỉ đạo, Văn phòng tham mưu	Quý II/2024	Văn phòng
34	VKS hai cấp rà soát, tổng hợp, đánh giá, tham mưu phương án thí điểm đưa các hoạt động hành chính và một số hoạt động nghiệp vụ chính của Ngành lên môi trường số	Đ/c Viện trưởng chỉ đạo, đ/c Nguyễn Mai Thuý- PVT, Văn phòng, Tổ giúp việc và các đơn vị thực hiện.	Quý II/2024	Văn phòng
35	Khởi công dự án VKSND thị xã Đông Triều	Đ/c Viện trưởng chỉ đạo, Văn phòng giúp việc	Quý II/2024	Văn phòng
36	Tổ chức 01 cuộc thi về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác dân sự, hành chính.	Đ/c Đặng Đình Vang, đ/c Nguyễn Văn Minh- PVT chỉ đạo, Phòng 9, 10 phối hợp với Phòng 15, VP thực hiện.	Quý III/2024	Phòng 9, 10 và Văn phòng
37	Tổ chức sơ kết Nghị quyết 89 của BCSD về công tác cán bộ trẻ và các chuyên đề quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo VKS hai cấp.	Đ/c Viện trưởng chỉ đạo, Phòng 15 thực hiện	Quý III/2024	Phòng 15
38	Tổ chức sơ kết Sơ kết Hướng dẫn số 08 năm 2021 về phân công cán bộ giúp việc KSV tại phiên toà.	Đ/c Nguyễn Mai Thuý- PVT chỉ đạo; Phòng 7 thực hiện	Quý III/2024	Phòng 7
39	Tổ chức Hội nghị sơ kết việc thực hiện Quy chế phối hợp số 02 ngày 09/02/2018, giữa BCSD VKSND tỉnh với BCSD UBND tỉnh.	Đ/c Đặng Đình Vang- PVT chỉ đạo, Phòng 10 thực hiện.	Quý III/2024	Phòng 10
40	Khởi công dự án xây dựng mới trụ sở VKSND tỉnh	Đ/c Viện trưởng chỉ đạo, Văn phòng tham mưu	Quý III/2024	Văn phòng

41	Phối hợp với Đảng ủy Khối các cơ quan và DN tỉnh mở lớp tập huấn về công tác đảng cho các đồng chí cấp ủy viên, đảng viên các Chi bộ trực thuộc Đảng ủy và 13 Chi bộ VKS cấp huyện.	Đ/c Nguyễn Mai Thúy- PBT Đảng ủy chỉ đạo, giúp việc Văn phòng Đảng ủy thực hiện.	Quý III/2024	Đảng ủy cơ quan
42	Tham gia các Đoàn kiểm tra, giám sát của các Cấp ủy có thẩm quyền theo các nhiệm vụ được phân công.	Thủ trưởng là Bí thư cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện	Thường xuyên	VKS hai cấp
43	Chuẩn bị phục vụ tốt các đợt kiểm tra, giám sát của VKS và các Cấp ủy đảng cấp trên về công tác xây dựng Đảng, công tác lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao.	Thủ trưởng là Bí thư cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện	Thường xuyên	VKS hai cấp
44	Các Chi bộ, Đảng bộ VKS cấp huyện phục vụ các cuộc kiểm tra, giám sát của cấp ủy đảng, các ban đảng có thẩm quyền.	Cấp ủy các chi bộ, Đảng bộ VKS cấp huyện	Thường xuyên	VKS hai cấp
45	Tổ chức sơ kết công tác an sinh, xóa đói giảm nghèo và đỡ đầu các cháu học sinh theo mô hình mới.	Đ/c Viện trưởng chỉ đạo, Đ/c Đặng Đình Vang – PVT, Văn phòng và các đơn vị VKS hai cấp thực hiện	Quý III/2024	Văn phòng
46	Rà soát, xây dựng và thực hiện nghiêm túc chuyên đề Quy chế dân chủ cơ sở; chuyên đề về tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong ngành Kiểm sát nhân dân.	Đ/c Viện trưởng chỉ đạo, Đ/c Đặng Đình Vang – PVT, Thanh tra chủ trì phối hợp các đơn vị hai cấp thực hiện.	Thường xuyên	Các đơn vị hai cấp
47	Sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2024. Triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024.	Đ/c Viện trưởng chỉ đạo, các Đ/c Phó Viện trưởng, VKS hai cấp thực hiện.	Quý III/2024	Văn phòng
48	Tập trung phối hợp với Trường Đại học Kiểm sát, các Vụ nghiệp vụ, các đơn vị VKS địa phương khác, nhất là các đơn vị trong Cụm thi đua để cùng trao đổi, chia sẻ về những biện pháp đổi mới, cách làm hay hiệu quả ở các khâu công tác.	Đ/c Viện trưởng chỉ đạo, Thủ trưởng các đơn vị VKS hai cấp thực hiện.	Quý II, III/2024	Các đơn vị hai cấp

49	Phối hợp với 2 cơ sở đào tạo của Ngành, Cục 2 VKSNDTC tổ chức 01 phiên tòa rút kinh nghiệm toàn quốc	Đ/c Nguyễn Mai Thúy – PVT chỉ đạo, Phòng 7 phối hợp với Văn phòng tham mưu	Quý III/2024	Phòng 7
50	Tiến hành các hoạt động kiểm sát trực tiếp tại các khâu công tác	Các Đ/c Phó Viện trưởng chỉ đạo, các Phòng và VKS cấp huyện thực hiện	Quý III/2024	VKS hai cấp
51	Đẩy mạnh công tác giải ngân vốn đầu tư công 2024	Đ/c Viện trưởng chỉ đạo, Văn phòng tham mưu thực hiện	Quý III/024	Văn phòng
52	Phát động thi đua hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu công tác 2024	Đ/c Viện trưởng chỉ đạo, các Đ/c Phó Viện trưởng, VKS hai cấp thực hiện.	Quý IV/2024	VKS hai cấp
53	Kiểm tra kết quả công tác năm 2024	Đ/c Viện trưởng chỉ đạo, các Đ/c Phó Viện trưởng, VKS hai cấp thực hiện.	Quý IV/2024	Thanh tra
54	Tổ chức kiểm tra kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết của BCSĐ Viện KSND tỉnh	Đ/c Viện trưởng chỉ đạo, các Đ/c Phó Viện trưởng, VKS hai cấp thực hiện.	Quý IV/2024	Phòng 15
55	Công tác thi đua khen thưởng năm 2024	Đ/c Viện trưởng chỉ đạo, các Đ/c Phó Viện trưởng, VKS hai cấp thực hiện.	Quý IV/2024	Văn phòng
56	Tổng kết công tác năm 2024	Đ/c Viện trưởng chỉ đạo, các Đ/c Phó Viện trưởng, VKS hai cấp thực hiện	Quý IV/2024	Văn phòng

Trong quá trình công tác nếu phát sinh các nhiệm vụ trọng tâm, Viện trưởng VKSND tỉnh sẽ chỉ đạo, giao cho các đơn vị tham mưu triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả.

Căn cứ vào nhiệm vụ trọng tâm được giao nêu trên, đề nghị các đồng chí Lãnh đạo VKSND tỉnh chỉ đạo các đơn vị được phân công tham mưu giúp việc xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo khó khăn vướng mắc nếu có. Giao cho Văn phòng, Phòng 15 và Thanh tra thường xuyên đôn đốc tiến độ, kết quả thực hiện, báo cáo Viện trưởng VKSND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng VKSND tối cao (để báo cáo);
- Đ/c Nguyễn Huy Tiến – Phó Viện trưởng Thường trực VKSNDTC (để báo cáo);
- Các Đ/c Phó Viện trưởng VKS tỉnh (để chỉ đạo);
- Các Phòng và VKSND cấp huyện (để thực hiện);
- Lưu VT.

VIỆN TRƯỞNG



Lương Phúc Sơn